

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 7
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Bình Định**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Căn cứ Công văn số 4399/UBND-VX ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc đề nghị phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 7 của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Biên bản thẩm định tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Định, lớp 7;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Định, lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Ủy ban Văn hoá, Giáo dục của Quốc hội (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Độ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đào Đức Tuấn (Tổng Chủ biên) – Lê Thị Điển (Chủ biên)
Huỳnh Tấn Châu - Nguyễn Hoàng Chiến - Lê Huy Hoàng - Phan Chí Quốc Hùng
Nguyễn Văn Minh - Trần Thị Thu Quý - Nguyễn Đình Sim
Huỳnh Văn Thời - Lê Ngọc Vịnh

TÀI LIỆU

Giáo dục địa phương
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lớp 7

SÁCH MẪU

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Việt Nam là đất nước đa dạng về tự nhiên và văn hoá vùng miền. Mỗi khu vực, mỗi tỉnh thành đều có những nét đặc trưng về cảnh vật, truyền thống, phong tục, tập quán,... Bình Định là vùng đất có thiên nhiên đa dạng, giàu truyền thống, nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và văn hoá độc đáo.

Chương trình *Giáo dục địa phương tỉnh Bình Định* sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường,... của địa phương. Từ những hiểu biết đó, các em càng thêm yêu quê hương và cố gắng học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Hi vọng rằng, mỗi trang trong *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bình Định – lớp 7* này sẽ đem đến những điều lí thú, giúp các em khám phá kiến thức mới lạ, bổ ích nhưng rất gần gũi tại địa phương mình.

Các em hãy cùng hoạt động, tương tác với thầy cô giáo và các bạn, chủ động tìm kiếm thông tin, kết nối những điều đã học với cuộc sống để góp phần nâng cao tri thức và hoàn thiện bản thân.

Chúc các em học tập tốt.

BAN BIÊN SOẠN

Mục lục

Chủ đề 1.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN BÌNH ĐỊNH – TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XVI	5
--	---

Chủ đề 2.

ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	12
--	----

Chủ đề 3.

VÕ CỔ TRUYỀN BÌNH ĐỊNH.....	22
-----------------------------	----

Chủ đề 4.

CÁC NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN Ở BÌNH ĐỊNH.....	29
---	----

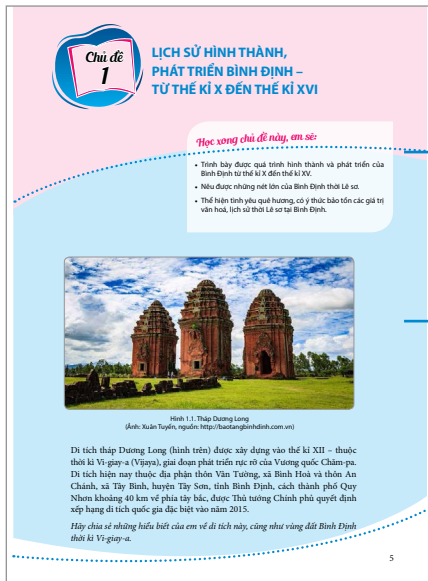
Chủ đề 5.

HỌC SINH BÌNH ĐỊNH VỚI VẤN ĐỀ PHÒNG, CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI	37
---	----

Chủ đề 6.

BÌNH ĐỊNH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	44
--	----

Hướng dẫn sử dụng sách



Chủ đề
1

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH,
PHÁT TRIỂN BÌNH ĐỊNH –
TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XVI

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của Bình Định từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.
- Nêu được những nét tên của Bình Định thời Lê sơ.
- Thể hiện tình yêu quê hương, có ý thức bảo tồn các giá trị văn hoá, lịch sử và thời Lê sơ tại Bình Định.



Hình 1.1. Tháp Dương Long
(Ảnh: Xuân Tuyên, nguồn: <http://baodanbinhdinh.com.vn>)

Di tích tháp Dương Long (hình trên) được xây dựng vào thế kỉ XII – thuộc thời kì Vi-giay-a (Vi-giay-a), giai đoạn phát triển rực rỡ của Vương quốc Chăm-pa. Di tích hiện nay thuộc địa phận thôn Văn Tường, xã Bình Hoà và thôn An Chánh, xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn khoảng 40 km về phía tây bắc, được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt vào năm 2015.

Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về di tích này, cũng như vùng đất Bình Định thời kì Vi-giay-a.

Mục tiêu: Nêu yêu cầu về năng lực và phẩm chất học sinh cần đạt được sau khi học.

Mở đầu: Mở đầu bài học là một số hình ảnh, thông tin, câu hỏi liên quan đến nội dung bài học (Từ thực tế đời sống, sản xuất, hoặc từ các ảnh chụp có tính thực tiễn cao...) nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú cho các em vào bài học.

Kiến thức mới: Đây là phần nội dung chính, bao gồm kênh hình, kênh chữ. Thông qua các hoạt động học tập, các em khai thác, tiếp nhận kiến thức mới ở phần này.

I. VAI NÉT CHÍNH VỀ VŨ CỔ TRUYỀN BÌNH ĐỊNH

1. Nguồn gốc

Vũ cổ truyền Bình Định được kết tinh từ ba dòng võ: Chăm-pa, Đại Việt và Trung Hoa.

Trong thời kì Vương quốc Chăm-pa, vùng đất Bình Định có các dân tộc sinh sống như Chăm, Hre, Ba Na. Họ phải luôn chống chọi với thiên nhiên, thủ địch nên buộc phải tìm lối, trang bị cho mình các tư thế để phòng thủ và tấn công đối phương một cách hiệu quả nhất. Theo thời gian đã hình thành nên các thế võ, miếng võ để tu võ. Các thế võ, miếng võ này được cha truyền con nối từ đời này sang đời khác và cho công đồng làng, bộ lạc.

Từ khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Quảng (năm 1558) đến trước cuộc phản tranh Trịnh - Nguyễn (1627 - 1672), nhiều dòng họ đã rời khỏi Đàng Ngoài vào Nam khai khẩn vùng đất mới - trong đó có vùng đất Hoài Nham xưa (nay là đất Bình Định). Ngoài những nông dân chất phác, trong số họ còn có nhiều người rừ giời võ. Đó là những võ tướng, trình sư trọng trí của chúa Trịnh, họ đến đây vừa lập nghiệp, vừa sử chức lực lượng nhằm giúp chúa Nguyễn chống lại chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

Ngoài ra, dòng võ thuật Trung Hoa du nhập vào Bình Định cũng đã góp phần làm phong phú thêm vũ cổ truyền Bình Định. Cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, với phong trào phản Thanh phục Minh ở Trung Quốc, nhiều người Hoa đã vào biển sang Việt Nam để lập nghiệp, trong đó có nhiều người đã đến Bình Định. Họ vừa buôn bán, vừa truyền dạy võ thuật và đã có vị trí nhất định trong các làng võ ở Bình Định. Từ đây, vũ cổ truyền Bình Định có điều kiện giao lưu, nâng cao làm phong phú thêm kho tàng võ thuật Việt Nam nói chung và vũ cổ truyền Bình Định nói riêng.

Em hãy phân tích rõ nguồn gốc vũ cổ truyền Bình Định.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Theo dòng lịch sử, vũ cổ truyền Bình Định hình thành và phát triển gắn liền với cuộc trường chinh dài gian lao, thử thách và vô cùng oanh liệt của dân tộc. Bình Định là nơi hội tụ, kết tinh và phát triển những giá trị, tinh hoa nền võ học của các dân tộc Việt Nam, mà đỉnh cao vào thời kì Phong trào Tây Sơn, do người anh hùng áo vải cờ đào Quang Trung - Nguyễn Huệ khởi xướng và lãnh đạo. Vũ cổ truyền Bình Định hình thành và phát triển qua ba thời kì: Trước thời Tây Sơn, thời Tây Sơn và sau thời Tây Sơn.

Một số hình ảnh về vũ cổ truyền Bình Định



Hình 3.7. Luyện võ tại các tháp Chăm



Hình 3.8. Tôn vinh tổ sư dòng võ Tây Sơn ở quê



Hình 3.9. Luyện võ tại các chùa ở Bình Định

Tại sao dưới thời Tây Sơn, vũ cổ truyền Bình Định phát triển đến đỉnh cao?

23

Hình 6.15. Rừng ngập mặn đang được trồng tại đầm Thị Nai năm 2015
(Ảnh: Thu Diệu - Báo Bình Định)

Hình 6.16. Hồ chứa nước Bình Định ở xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh
(Ảnh: Handhyay)

3. Tìm hiểu và nêu các hoạt động của con người có tác động (tích cực và tiêu cực) đến biến đổi khí hậu ở nơi em sinh sống (theo mẫu sau).

Hoạt động giúp ứng phó với biến đổi khí hậu	Hoạt động gây ra biến đổi khí hậu
Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ chắn sóng, gió, cát ven biển	Chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy
?	?
-	-

LUYỆN TẬP

- Nêu tóm tắt về thực trạng biến đổi khí hậu tại Bình Định.
- Trình bày những biểu hiện và tác động của biến đổi khí hậu đến đời sống của người dân nơi em ở.
- Trình bày những tác động chính của biến đổi khí hậu đến Bình Định.
- Bình định đã có những giải pháp gì nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu?

VẬN DỤNG

- Nêu những hoạt động mà em có thể tham gia để góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu (theo mẫu sau).

52

Luyện tập: Bao gồm câu hỏi, bài tập giúp các em củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng.

Vận dụng: Bao gồm câu hỏi, bài tập yêu cầu các em vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nhìn nhận, đánh giá, giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến bài học.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN BÌNH ĐỊNH – TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XVI

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của Bình Định từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.
- Nêu được những nét lớn của Bình Định thời Lê sơ.
- Thể hiện tình yêu quê hương, có ý thức bảo tồn các giá trị văn hoá, lịch sử thời Lê sơ tại Bình Định.



Hình 1.1. Tháp Dương Long
(Ảnh: Xuân Tuyền, nguồn: <http://baotangbinhdinh.com.vn>)

Di tích tháp Dương Long (hình trên) hiện nay thuộc địa phận thôn Vân Tường, xã Bình Hoà và thôn An Chánh, xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn khoảng 40 km về phía tây bắc, được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt vào năm 2015.

Hãy chia sẻ thêm những hiểu biết của em về di tích này, cũng như vùng đất Bình Định thời kì Vi-giay-a.

I. BÌNH ĐỊNH TỪ THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XV

1. Vùng đất Bình Định thời kì Vi-giay-a

Cuối thế kỉ X đầu thế kỉ XI, kinh đô Chăm-pa đã chuyển về Vi-giay-a (thuộc An Nhơn, Bình Định ngày nay) để thuận lợi hơn trong việc quản lí và bảo vệ cả phía bắc và phía nam đất nước. Công cuộc dời đô này đã mở đầu cho một chặng đường lịch sử mới của Vương quốc Chăm-pa mà các nhà nghiên cứu gọi đó là thời kì Vi-giay-a.

Từ đầu thế kỉ XII đến đầu thế kỉ XIII là cuộc đấu tranh kéo dài 100 năm chống đế quốc Khmer. Trong cuộc đấu tranh này, đã có lúc vùng Vi-giay-a (Bình Định ngày nay) bị sáp nhập vào lãnh thổ Khmer. Mãi cho đến thế kỉ XIII, vương quốc Chăm-pa mới bắt đầu ổn định và phát triển.

Thế kỉ XIII – XIV là giai đoạn phát triển thịnh đạt của nhà nước Chăm-pa. Trong giai đoạn này, Chăm-pa có mối quan hệ bang giao khá khăng khít với Đại Việt mà đỉnh cao là cuộc hôn nhân giữa Công chúa Huyền Trân nhà Trần với vua Chế Mân (Jayavarman). Cuối thế kỉ XIV, vương quốc Chăm-pa bắt đầu suy yếu. Đến năm 1471, thời vua Lê Thánh Tông, Bình Định trở thành một phần lãnh thổ của Đại Việt.



Khái quát các mốc lịch sử lớn của Bình Định từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ XV.

2. Tình hình kinh tế, văn hoá

a. Kinh tế

Nông nghiệp trồng lúa nước là ngành kinh tế chiếm ưu thế của vùng đất này dưới thời kì Vi-giay-a. Đất đai khá màu mỡ ở nhiều cánh đồng lớn vùng đồng bằng (như ở đông Hoài Nhơn, Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, An Nhơn, Tuy Phước, Tây Sơn) hay những cánh đồng nhỏ ở miền núi (như Đồng Vương, Đồng Dài, Đồng Dí, Đồng Vụ, Đồng Hươu, Đồng Le, Đồng Hào, Đồng Đế, Đồng Tre,...) thích hợp với các loại cây lương thực (lúa, hoa màu), các loại cây công nghiệp (bông, dầu tằm, các loại đậu) và đặc biệt là cây dừa (trồng nhiều nhất ở Tam Quan – Hoài Nhơn).

Trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải, nhuộm vải nhiều màu tiếp tục phát triển. Sau này, người Việt đã kế thừa, duy trì và phát triển tại Bình Định. Những làng dệt như An Thường (Hoài Ân), Phú Phong (Tây Sơn), Đập Đá (An Nhơn) khá nổi tiếng một thời có xuất xứ tiếp thu từ truyền thống của người Chăm-pa trước đó.

Các nghề thủ công tiếp tục phát triển, vừa phục vụ nhu cầu người dân, vừa phục vụ việc xây dựng các công trình quân sự, tín ngưỡng tôn giáo, cung điện.

Trong giai đoạn thịnh vượng từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, Chăm-pa đã thật sự trở thành một đầu mối, một trung tâm thương mại liên vùng. Vùng đất Bình Định, với vị trí địa lí thuận lợi là trung tâm chính trị, văn hoá và kinh tế của vương quốc Chăm-pa, các hoạt động thương mại đã rất phát triển. Đặc biệt, hệ thống cảng biển hoạt động sầm uất, đem lại nguồn lợi lớn. Trong đó, thương cảng Thị Nại đã trở thành quốc cảng và là cửa ngõ quan trọng nhất hướng ra thế giới bên ngoài của vương quốc Chăm-pa.



Hình 1.2. Thương cảng Thị Nại

Với vị trí nằm trên con đường hàng hải quốc tế, Thị Nại đã có mối quan hệ với nhiều khu vực trong nước và các quốc gia láng giềng. Thương cảng Thị Nại của Vương quốc Chăm-pa đã trở thành một điểm đến quen thuộc của các thương thuyền trên tuyến hải thương khu vực. Đặc biệt, Thị Nại đã trở thành điểm kết nối mang tính chiến lược giữa Trung Quốc với Đông Nam và Tây Nam Á.

b. Văn hoá

Về kiến trúc

Các thư tịch cổ cho biết trên vùng đất Bình Định xưa có bốn toà thành cổ, nhưng thực tế trên vùng đất này hiện còn ba toà thành là còn lại dấu tích. Về phân bố, cả ba toà thành đều nằm dọc theo lưu vực sông Côn và cách nhau từ 10 đến 12 km. Đó là thành Thị Nại (Phước Hoà – Tuy Phước), thành Chas (Nhơn Lộc – An Nhơn) và thành Đồ Bàn (Nhơn Hậu – An Nhơn). Sự có mặt của bốn toà thành cổ đã nói lên tầm quan trọng của vùng đất Bình Định dưới thời vương quốc Chăm-pa.



Hình 1.3. Di tích thành Thị Nại

Thị Nại là toà thành nằm trên địa bàn thuộc các thôn: Bình Lâm, Bình Nga Đông, Bình Nga Tây và Bình Trung, xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước.

Tháp là một dạng kiến trúc mang bản sắc rất riêng tại Bình Định. Trải qua thời gian, cho đến nay trên vùng đất này chỉ còn lại một số kiến trúc tháp, tiêu biểu là: tháp Bánh Ít hay còn gọi là tháp Bạc (đầu thế kỉ XII), tháp Hưng Thạnh hay còn gọi là tháp Đồi (cuối thế kỉ XII), tháp Dương Long hay còn gọi là tháp Ngà (cuối thế kỉ XII), tháp Thủ Thiện, tháp Cánh Tiên, tháp Phú Lốc hay còn gọi là tháp Vàng (thế kỉ XIII).



Hình 1.4. Tháp Đôi (phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn)

Tháp Đôi là công trình kiến trúc đẹp và độc đáo gồm hai tháp. Tháp Đôi được xếp vào loại đẹp “độc nhất vô nhị” của nghệ thuật kiến trúc Chăm-pa. Cả hai tháp đều không phải là tháp vuông nhiều tầng theo truyền thống, mà là một cấu trúc gồm hai phần chính: khối thân vuông và phần đỉnh hình tháp mặt cong, các góc tháp hiện lên những tượng chim thần Garuda hai tay đưa cao như muốn nâng đỡ tháp mái. Vòm trên cửa các cửa cao vút lên như những mũi tên, mang dáng dấp kiến trúc của Ấn Độ. Tháp được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng là di tích kiến trúc nghệ thuật năm 1980.

Về điêu khắc

Nổi bật là nghệ thuật điêu khắc trên đá, hình tượng người múa được khắc tạc nhiều. Loại hình này thường được gắn ở trán cửa hay trên các dải băng trang trí của những ngôi tháp. Bên cạnh các điệu vũ của thần Siva, nữ thần Uma, nữ thần Sarasvati,... thì vũ điệu tiên nữ Apsara cũng là một hình tượng khá quen thuộc.



Hình 1.5. Tượng vũ nữ Apsara

Hình ảnh vũ nữ múa tập thể trên mặt đứng phiến đá áp trang trí chân tháp Bánh Ít (Tuy Phước).



Hình 1.6. Phù điêu khắc trên đá ở Bình Định

Bức phù điêu bằng sa thạch, khắc tạc hình vũ nữ Apsara trong "điệu múa thần thánh" hiện đang trưng bày trong Bảo tàng Bình Định.

Tháp Mẫm – sự kết tinh về nghệ thuật điêu khắc trên đá của Chăm-pa tại Bình Định, điều đó thể hiện ở tính hoành tráng, tính trang trí và tính cách điệu. Sau phong cách Đồng Dương, Trà Kiệu, tháp Mẫm đã thể hiện một cách thành công và phản ánh khá toàn diện nét sinh hoạt văn hoá trong đời sống tinh thần của người Chăm-pa cổ dưới vương triều Vi-giay-a.



Hình 1.7. Tượng Chim thần Garuda, tháp Mẫm, Bình Định, thế kỉ XII – XIII

Về ca múa nhạc

Qua những hình ảnh chạm khắc, chúng ta thấy trong âm nhạc và múa của người Chăm-pa cổ tại Bình Định chịu ảnh hưởng rất sâu đậm nền âm nhạc của Ấn Độ. Gần như những nhạc cụ thể hiện trên các tác phẩm điêu khắc của người Chăm-pa là nhạc cụ truyền thống Ấn Độ. Về bộ gõ ta thấy có trống Mridang và Tabla, bộ dây có đàn Vina, bộ hơi có tù và, sáo.



Trình bày những nét chính về đời sống kinh tế, văn hoá của cư dân bản địa thời kì Vi-giay-a.

II. BÌNH ĐỊNH THỜI LÊ SƠ

1. Sự thành lập phủ Hoài Nhơn thời Lê sơ

Phủ Hoài Nhơn xưa, tỉnh Bình Định ngày nay trở thành vùng đất của quốc gia Đại Việt từ năm 1471. Lúc bấy giờ, phủ Hoài Nhơn thuộc Quảng Nam thừa tuyên, gồm có 3 huyện: Bồng Sơn, Phù Ly và Tuy Viễn. Theo *Đại Nam nhất thống toàn đồ* năm 1834 và miêu tả của Phan Huy Chú trong *Lịch triều Hiến chương loại chí* thì vùng đất của phủ Hoài Nhơn xưa rộng hơn tỉnh Bình Định ngày nay rất nhiều: *Phủ Hoài Nhơn nằm về phía Nam Quảng Nam, phía Tây giáp Ai Lao, phía Nam giáp bờ biển Chiêm Thành, tiền triều đã dựng bia đá trên núi làm giới hạn.*



Hình 1.8. Đèo Cù Mông

Năm Hồng Đức thứ hai (1471), nước Đại Việt mở đất đến núi Đá Bia (tên chữ là Thạch Bi sơn). Từ đó, người Việt bắt đầu tiến dần vào lập làng sinh sống ở vùng đất từ đèo Cù Mông trở ra; còn vùng đất từ đèo Cù Mông trở vào mốc giới Đá Bia là “vùng đệm” cho phần đất biên ải phía Nam.

Lúc mới thành lập, người Việt chưa vào sinh sống nhiều và triều đình nhà Lê sơ vẫn chưa bổ nhiệm được các chức quan cai trị ở một số nơi xa xôi thuộc huyện Tuy Viễn. Nhằm quản lý, sử dụng vùng đất mới hiệu quả, nhà Lê sơ một mặt ra sức củng cố bộ máy cai trị; mặt khác có chính sách chiêu mộ nhân lực đến sinh sống. Những cư dân người Việt đầu tiên đi mở cõi vùng đất này, ngoài dân nghèo vào lập nghiệp, còn có lực lượng quân đội và đặc biệt là các phạm nhân phạm tội bị lưu đày cũng được quân đội hoá thành lực lượng chiến đấu và sản xuất.

Đến năm 1490, các làng xã trên địa bàn phủ Hoài Nhơn tăng lên đáng kể. Bộ máy cai trị dần dần được củng cố, căn cứ vào con dấu phát hiện vào năm 1813 tại Bình Định để Phù Ly huyện Ấn, một mặt đề “*Hồng Đức Thập tam niên tạo*” (1482) cho thấy dưới thời Hồng Đức nhà Lê, phủ Hoài Nhơn đã tổ chức được bộ máy cai trị đến cấp huyện.



Nêu những nét chính về sự thành lập phủ Hoài Nhơn thời Lê sơ.

2. Đời sống của cư dân phủ Hoài Nhơn thời Lê sơ

Thời kì này, kinh tế tiểu nông là nền tảng. Cư dân đã trồng loại lúa ngắn ngày với sản lượng cao gọi là lúa Chiêm, ngoài ra họ còn trồng các loại rau, củ, quả và chăn nuôi.

Để phục vụ cuộc sống cũng như sản xuất, các ngành nghề thủ công nghiệp đã có sự phát triển. Trong nghề dệt, cư dân đã biết trồng bông, đay và việc se sợi hay nhuộm màu rất phổ biến. Việc sản xuất gạch đã xuất hiện, với kỹ thuật nung rất tốt và có hoa văn.

Trong thủ công nghiệp còn có nghề làm đồ trang sức và vũ khí. Trang sức chủ yếu kết từ sản vật biển như ngọc trai, vỏ sò, ngoài ra còn có vàng, bạc. Sản phẩm chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt.

Về tổ chức xã hội, những cư dân Việt đến vùng đất này khẩn hoang, sinh sống đã đoàn kết với nhau, lập nên xóm làng để bảo đảm trật tự, bảo vệ thành quả lao động. Xóm làng của người Việt nơi đây thường quy tụ dọc bờ sông, vùng đầm phá, gần cửa biển. Trong thời kì này, đô thị ở Bình Định được hình thành trên cái nền làng xã. Đô thị ở Bình Định đầu tiên xuất hiện ở Nước Mặn (Phước Quang, Tuy Phước) rồi chuyển đến Gò Bồi (Phước Hoà, Tuy Phước) và cuối cùng chuyển về Quy Nhơn. Tại đây, người Việt, người Chăm-pa đã cộng cư, sống chung với nhau trong tình làng nghĩa xóm.

Sự gắn bó, gắn gũi giữa cư dân Việt – Chăm-pa thể hiện ở một số công trình tôn giáo, tín ngưỡng như: tại phước tích Khánh Vân (Phước Quang, Tuy Phước) có miếu làng, dưới chân tháp Dương Long (Tây Bình, Tây Sơn) có ngôi miếu Thanh Minh, ngay cạnh tháp Bình Lâm (Phước Hoà, Tuy Phước) có đình Bình Lâm (bị sập trong chiến tranh) và chân tháp Đồi (Quy Nhơn) có miếu Thanh Minh,...



Khái quát đời sống của cư dân phủ Hoài Nhơn thời Lê sơ.

LUYỆN TẬP

Khái quát những nét chính về lịch sử hình thành và phát triển của Bình Định từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI.

VẬN DỤNG

Đóng vai một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một vài di tích tiêu biểu thời kì lịch sử từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI tại Bình Định mà em tâm đắc nhất.



ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được các loại hình âm nhạc truyền thống ở Bình Định.
- Trình bày được những nét đặc sắc trong từng loại hình âm nhạc truyền thống nổi bật ở Bình Định.
- Bồi dưỡng thêm tình yêu, lòng tự hào và mong muốn tham gia giữ gìn, phát huy những loại hình âm nhạc truyền thống của quê hương.

Âm nhạc là một trong những bộ môn nghệ thuật của âm thanh, đem đến những cảm xúc trong đời sống tinh thần của con người. Âm nhạc truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam nói chung và từng vùng miền nói riêng. Ở Bình Định, âm nhạc truyền thống rất phong phú và đa dạng: nhạc dân gian mang đặc trưng của vùng núi và miền biển; nhạc nghi lễ cúng tế; nhạc sân khấu tuồng; ca kịch bài chòi; nhạc võ Tây Sơn; hát múa bả trạo,... mang nét đặc trưng độc đáo.

1. Loại hình nghệ thuật nào sau đây không phải là nghệ thuật truyền thống ở Bình Định?

Nhạc võ Tây Sơn

Nghệ thuật hát chèo

Ca kịch bài chòi

Nghệ thuật hát tuồng

2. Quan sát các hình từ 2.1 đến 2.3, cho biết tên các loại hình nghệ thuật truyền thống ở Bình Định trong mỗi hình.



Hình 2.1

(Nguồn: baobinhdinh.vn)



Hình 2.2

(Nguồn: nhahatntttbinhdinh.com.vn)



Hình 2.3

(Nguồn: tayson.binhdinh.gov.vn)

Một số loại hình nghệ thuật truyền thống ở Bình Định

3. Nêu tên từng loại nhạc cụ dân tộc được sử dụng trong các loại hình nghệ thuật truyền thống ở Bình Định ở các hình từ 2.4 đến 2.6.



Hình 2.4

(Nguồn: nhahatntttbinhdinh.com.vn)



Hình 2.5



Hình 2.6

Một số loại nhạc cụ dân tộc sử dụng trong các loại hình nghệ thuật truyền thống ở Bình Định

4. Lắng nghe, cảm nhận một vài bài dân ca phổ biến ở tỉnh Bình Định: *Lí tang tít*, *Lí vọng phu*, *Lí thiên thai*, *Lí thương nhau* và cho biết các làn điệu dân ca này thường được sử dụng trong loại hình nghệ thuật nào ở Bình Định.

I. ÂM NHẠC TUỒNG

1. Thời điểm xuất hiện

Tuồng còn được gọi là hát bội, là loại kịch hát rất đặc thù của Việt Nam, vốn có nguồn gốc lâu đời, từ các hình thức diễn xướng trong dân gian. Đào Duy Từ (1572 – 1634) được coi là tiền tổ của nghệ thuật tuồng (hát bội). Đào Tấn, hậu tổ nghệ thuật tuồng, là người đã có công đưa nghệ thuật tuồng lên đến đỉnh cao cho bộ môn nghệ thuật sân khấu truyền thống của dân tộc.

2. Sự hình thành của nhạc tuồng

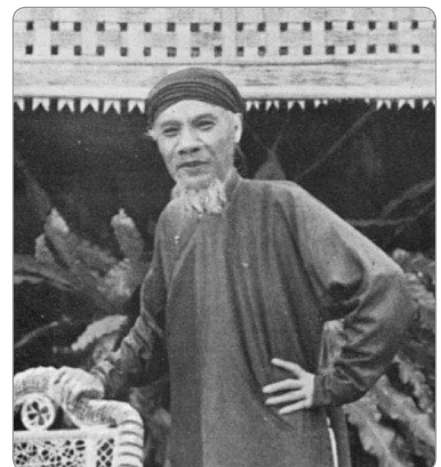
Nhạc tuồng được hình thành do sự kết hợp giữa âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn của diễn viên trên sân khấu. Âm nhạc tuồng đóng một vai trò rất quan trọng trong nghệ thuật sân khấu tuồng, nó xuất hiện từ lúc mở màn cho đến khi kết thúc một đêm diễn. Âm nhạc tuồng truyền thống bao gồm nhạc đàn và nhạc hát:

– Nhạc đàn (âm nhạc không lời): gồm các câu nhạc, đoạn nhạc do dàn nhạc dùng nhạc khí để tấu lên.

– Nhạc hát (âm nhạc có lời): là loại nhạc đệm cho diễn viên hát, nói. Trong nhạc hát gồm làn điệu và bài bản:



Hình 2.7. Đền thờ Đào Duy Từ tại Hoài Nhơn
(Nguồn: baobinh딘h.vn)



Hình 2.8. Đào Tấn (1845 – 1907)
(Nguồn: baoquangnam.vn)

+ Với làn điệu, có thể co giãn (thay đổi tiết tấu, cao độ cho phù hợp với nội dung, tính chất, hoàn cảnh kịch). Làn điệu gồm có điệu Nói lối, điệu hát Nam, Khách, Xướng, Ngâm, Vịnh, Thán, Tán,...

+ Với bài bản, cấu trúc tương đối khép kín, sự co giãn trong thể hiện hạn chế hơn làn điệu. Khi đệm nhạc cho các bài bản, nhạc công chỉ cần nắm vững cấu trúc điệu thức để đệm. Bài bản là những bản nhạc quy phạm nhịp phách, nếu hát tự do sẽ sai nhịp phách, là sự diễn tả khác biệt giữa làn điệu và bài bản.

3. Nhạc cụ biên chế trong dàn nhạc tuồng

Ngoài những nhạc cụ chính như: trống chiến, kèn sona, nhị,... dàn nhạc tuồng truyền thống về sau còn bổ sung thêm các loại nhạc cụ như: đàn bầu, sáo, đàn tam, đàn tứ, đàn tranh,... để làm phong phú thêm dàn nhạc, tạo nhiều màu sắc, hỗ trợ đắc lực cho diễn xuất của diễn viên và góp phần giúp vở diễn đạt chất lượng nghệ thuật cao.



Hình 2.9. Hoà tấu nhạc lễ tuồng (Nguồn: baobinhdinh.vn)

Nhạc cụ trống luôn luôn làm nhiệm vụ dẫn dắt, mở đầu cho mọi tình huống sân khấu. Nó đan xen, hoà quyện với vai diễn, hỗ trợ cho các hành động của nhân vật đạt đến cảm xúc cao trào nhất.

Khác với nhạc cụ trống, tiếng kèn, tiếng nhị, thanh la cùng hoà nhịp với trống chiến lúc to, lúc nhỏ, lúc thôi thúc, lúc buồn, lúc vui, lúc giận dữ,... đều thể hiện hài hoà, nhịp nhàng với diễn viên trên sân khấu.

4. Hình thức diễn tấu của âm nhạc trong sân khấu tuồng

a. *Rao, đạo*: là đánh những câu nhạc mang tính “ứng diễn” nhưng phải phù hợp với hoàn cảnh, tâm lí nhân vật nhằm gợi cảm, hỗ trợ cho diễn viên biểu hiện vai diễn, lớp diễn. Mặt khác, nó làm điểm tựa cho diễn viên không bị chênh hơi, lạc giọng.

b. *Tông đệm cho hát*: là trên cơ sở giai điệu và tiết tấu của bài hát, người nhạc công đệm theo. Đôi lúc có sự sáng tạo mang tính ngẫu hứng.

c. *Các bài nhạc đệm cho nói và hát với các cung bậc cảm xúc khác nhau*: Nói lối là làn điệu chiếm vị trí chủ yếu và không thể thiếu trong nghệ thuật hát tuồng. Gọi là nói nhưng thực chất là hát có vần, có điệu, có tiết tấu,... Nói lối là làn điệu nói dẫn đường, được dùng trong những trường hợp như: tự giới thiệu với khán giả và trình bày một cảnh ngộ nào đó, xưng tên tuổi,

chức tước, khi muốn khiêu chiến trước lúc ra trận; Nói vội vã, vui tươi; Nói giọng sầu bi còn gọi là nói Lối ai; Hát ai oán, náo nức còn gọi là hát Nam ai; Cũng hát Nam nhưng khẩn trương, vội vã gọi là hát Nam chạy; Hát vui tươi, lạc quan và khẩn trương còn gọi là hát Nam xuân; Hát đối thoại với nhau còn gọi là hát Khách.

Nghệ thuật tưởng mang tính bi hùng kịch nên dàn nhạc cũng phục vụ cho tính chất ấy. Âm nhạc sân khấu tưởng luôn phát huy tính đa dạng và hiệu quả vốn có của nó.



1. Nêu các hình thức diễn tấu âm nhạc trong sân khấu tưởng.
2. Vì sao phải có đầy đủ các loại nhạc cụ cho một dàn nhạc tưởng truyền thống?

II. ÂM NHẠC BÀI CHÒI



Hình 2.10. Dàn nhạc ở hội bài chòi



Hình 2.11. Dàn nhạc ở sân khấu ca kịch bài chòi
(Nguồn: nhahatntttbinhding.com.vn)

1. Nguồn gốc bài chòi

Hội bài chòi là một trong những hoạt động tổ chức vui xuân của nhân dân, xuất xứ từ Bình Định rồi sau đó lan ra các tỉnh lân cận thuộc vùng duyên hải miền Trung.

2. Sự ra đời của làn điệu bài chòi

Làn điệu bài chòi ra đời là do quá trình lao động và sáng tạo của anh (chị) Hiệu. Anh (chị) Hiệu là người phục dịch cho hội chơi như thu, phát bài, hô bài,... là người có nhiệm vụ quản trò, điều khiển cuộc chơi sao cho sôi nổi và hấp dẫn. Trong quá trình lao động có tính chất nghề nghiệp của mình, các anh (chị) Hiệu đã luôn tìm tòi, sáng tạo để đổi mới giọng hô. Các nghệ nhân cô đúc lại thành làn điệu đầu tiên của bài chòi với câu bài (Câu tức là một đoạn hát ngắn, thông thường trong khuôn khổ một câu thơ lục bát). Ví dụ như các câu bài “tứ móc”, “tứ cẳng”, “ông âm”,... Như vậy, điệu bài chòi ra đời từ hội chơi bài chòi.



Hình 2.12. Hội đánh bài chòi dân gian



Hình 2.13. Anh (chị) Hiệu
(Nguồn: baobinhdingh.vn)



Hình 2.14. Dàn nhạc



Hình 2.15. Các quân bài
(Nguồn: monngonbinhdinh.vn)



Hình 2.16. Bố trí các chòi chơi

Một số hình ảnh về các nhân vật và dụng cụ được sử dụng trong hội bài chòi

- Về nội dung gồm có nhiều loại: độc tấu, kể chuyện, đối đáp, ca kịch.
- Về làn điệu: Nếu ở giai đoạn phô thai, bài chòi chỉ có một điệu hát mang tên “Điệu bài chòi” thì ở giai đoạn phát triển sau, bài chòi hình thành các làn điệu: Xuân nữ, Xàng xê, Cổ bản (Nam xuân) và Hồ quảng. Riêng điệu Xuân nữ có những chuyển điệu rất linh hoạt và hấp dẫn.

3. Những đặc điểm của âm nhạc bài chòi

Bài chòi thuộc thể loại âm nhạc kể chuyện, khúc thức không giới hạn câu chữ. Một bài (đoạn hát, khúc hát) có bao nhiêu đoạn văn, mỗi đoạn không giới hạn câu chữ. Đơn vị bài căn cứ theo nội dung lời ca và mức độ đủ đảm bảo cho hiệu quả hấp dẫn của nội dung đó. Bài chòi không bao giờ hát lại hai lần trong một lời ca của toàn khúc hát, dù đó là tiết mục độc tấu trong sân khấu ca nhạc.



Hình 2.17. Một cảnh trong vở **Chuyện tình nàng Sita**
(Nguồn: baobinhdingh.vn)



Hình 2.18. Một cảnh trong vở **Thanh gươm công lí**
(Nguồn: baobinhdingh.vn)



Hình 2.19. Một cảnh trong vở **Thoại Khanh – Châu Tuấn**
(Nguồn: nhahatntttbinhdinh.com.vn)

Một số hình ảnh trong các vở diễn trên sân khấu ca kịch bài chòi của Đoàn ca kịch bài chòi Bình Định

Âm nhạc bài chòi phụ thuộc vào lời ca và nhờ có nghệ thuật diễn xướng qua nội dung lời ca nên hiệu quả âm nhạc mang tính kịch rất cao, tính hấp dẫn, lôi cuốn khá mạnh mẽ, sâu sắc. Từ điểm này, bài chòi đã khác hẳn với các loại dân ca.

Nghệ thuật bài chòi là món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống văn hoá, tinh thần của người dân Bình Định. Vì vậy, chúng ta cần phải biết trân trọng, gìn giữ, bảo tồn và tiếp tục phát triển loại hình nghệ thuật truyền thống này.

4. Nhạc cụ biên chế trong dàn nhạc bài chòi

- Dàn nhạc biên chế trong hội bài chòi gồm: đàn nhị, trống chiến, song loan.
- Dàn nhạc biên chế trong sân khấu bài chòi gồm: trống chiến, song loan, đàn nhị chính, đàn nhị phụ.

Ngày nay, dàn nhạc sân khấu bài chòi còn bổ sung thêm các nhạc cụ dân tộc khác: đàn kìm, đàn bầu, đàn tranh, sáo trúc, ghi-ta phím lõm,... đồng thời cũng có xuất hiện một số nhạc cụ phương Tây khác, nhằm mục đích làm phong phú hơn trong hoạt động diễn xướng của loại hình nghệ thuật này.



1. Cho biết làn điệu bài chòi được ra đời từ đâu.

2. Kể tên các làn điệu bài chòi hiện nay mà em biết.

III. NHẠC VÕ TÂY SƠN

Tương truyền Hoàng đế Quang Trung dùng bài nhạc võ Tây Sơn để cổ vũ binh sĩ trước giờ xuất trận nên bài nhạc này còn gọi là Trống trận Quang Trung. Nhạc võ Tây Sơn gồm có phần nhạc và phần võ, với âm hưởng chủ đạo là thanh âm của dàn trống trận. Bản nhạc trống kết hợp với kèn, nhị, thanh la,... được biến tấu từ nhạc chiến, Tấu mã, Xàng xê và Chiêu xuân của âm nhạc tuồng truyền thống.

1. Về phần nhạc

Phần nhạc được phối âm dựa trên tiết tấu chủ đạo của trống trận trên nền âm nhạc cổ truyền. Bài bản âm nhạc trong nhạc võ Tây Sơn mang tên Trống trận Quang Trung. Đây là một bài bản đặc biệt, bởi đó là một bản khí nhạc dân gian với chất liệu âm nhạc đậm chất Nam Trung Bộ, thang 5 âm (Xang, Xê, Cống, Lú, Ú, Xáng) nhưng lại có phong cách âm nhạc bác học – thể loại tiểu phẩm khí nhạc. Các giai điệu âm nhạc sử dụng trong bài nhạc võ Tây Sơn gồm: bài hát Khách, bài Tấu mã và bài Ba bảy.

2. Về phần trống

Phần trống chia làm ba hồi: Tập hợp quân – Xuất quân, Xung trận – Phá thành và Khúc khai hoàn. Hoàn toàn không có hồi “Lui quân” hoặc “Thu quân” như trống trận của các triều đại khác, cũng như quân đội của nhiều quốc gia khác trên thế giới. Bản khí nhạc Trống trận Quang Trung là một tiểu phẩm khí nhạc dân gian được cấu trúc thành ba hồi: hồi Tập hợp quân – Xuất quân có sử dụng khổ trống Khách; hồi Xung trận – Phá thành sử dụng bài trống Tấu mã là tiết tấu chính; hồi Khúc khai hoàn mang âm hưởng của khổ trống bài Ba bảy.



Hình 2.20. Biểu diễn trống trận dưới Tượng đài vua Quang Trung

3. Nhạc cụ biên chế trong dàn nhạc

Nhạc cụ sử dụng trong nhạc võ Tây Sơn gồm: trống chiến, kèn sona, chiêng, phèng la. Linh hồn của dàn chiến nhạc là 12 chiếc trống, tương ứng cho thập nhị địa chi (mỗi trống mang tên một con giáp trong 12 chi), xếp thành ba bậc trên giá đỡ ứng với triết lý Thiên – Địa – Nhân (Trời – Đất – Con người). Nghệ thuật múa trống của võ công giao thoa với múa tuồng, người nghệ sĩ đều phải cùng một lúc làm hai việc (diễn tấu trống kích âm tạo ra võ thanh và múa trống tạo ra võ hình).



Hình 2.21. Bà Nguyễn Thị Thuận (người phụ nữ ở giữa) thể hiện bài trống trận

4. Đặc trưng của nhạc võ Tây Sơn

Đặc trưng của nhạc võ Tây Sơn là những đòn thế võ thuật hàm chứa trong từng thủ pháp thể hiện nhạc trống. Người đánh trống trận cũng phải tự chiến đấu để vừa bảo vệ mình, vừa bảo vệ tiếng trống, giữ nhịp trận đánh không bị ngắt quãng. Chính vì lẽ đó mà đôi dùi võ trống, động tác đánh trống, bộ pháp di chuyển cũng là một thế võ tự vệ.



1. Nhạc võ Tây Sơn được chia thành mấy phần? Nêu nội dung của từng phần.
2. Nhạc võ Tây Sơn thời vua Quang Trung được dùng vào mục đích gì? Nêu nét đặc trưng của nó.

IV. HÁT MÚA BẢ TRẠO

1. Tên gọi và nguồn gốc

Nói đến văn hoá miền biển phải nói về lễ hội cầu ngư. Nét đặc sắc trong lễ hội cầu ngư ở Bình Định là loại hình nghệ thuật diễn xướng hát múa bả trạo. Nó còn có các tên gọi khác như chèo bả trạo, múa bả trạo, hò đưa linh,...



Hình 2.22. Lễ hội cầu ngư ở tỉnh Bình Định
(Nguồn: baobinhdinhh.vn)



Hình 2.23. Đội hình hát múa bả trạo
(Nguồn: baobinhdinhh.vn)



Hình 2.24. Đội hình biểu diễn bả trạo
Trường THPT Tam Quan

Một số nhà nghiên cứu cho rằng kịch bản bả trạo của mỗi làng chài hầu như không thay đổi nhiều so với kịch bản hát bội bả trạo mẫu mực của cụ Tú Diêu (tức Nguyễn Diêu; sinh năm 1822, mất năm 1880; hiệu Quỳnh Phủ; là nhà thơ, nhà soạn tuồng hát bội Việt Nam) người làng Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước ở thế kỉ XIX.

2. Đặc trưng nghệ thuật hát múa bả trạo

Buổi hát bả trạo diễn ra đầy đủ một quá trình đi biển, từ lúc dong thuyền ra khơi cho đến lúc trở về. Vì vậy, động tác chèo lúc mạnh mẽ (khi chống chọi với bão tố), lúc nhẹ nhàng (khi biển êm, buông câu kéo lưới). Động tác chèo đưa linh hồn người mất không nhanh, không mạnh mà chậm rãi, kính cẩn. Những động tác chèo thường gợi cảm giác thân thuộc, lòng yêu thương và sự gắn bó với nghiệp biển già của ngư dân.

Lời ca được viết trong kịch bản của hát bả trạo vừa hàm chứa yếu tố tín ngưỡng vừa thể hiện nguyện vọng của ngư dân, tinh thần lạc quan, sự yêu nghề, tình yêu cuộc sống và nhất là chất lãng mạn của những nghệ sĩ vạm chài.

Bả trạo trong lễ hội cầu ngư ở Bình Định có kết cấu, nội dung, quy trình chặt chẽ, tạo thành một kịch bản hoàn chỉnh có giá trị nghệ thuật cao. Trong toàn bộ tuồng hát bả trạo có sự kết

hợp độc đáo các lối hát có nguồn gốc trong hát tuồng, các làn điệu Nam xuân, Nam ai, Nói lối, Ngâm, Xướng, Hò, Hô bài chòi, Kệ và Tán (Kệ và Tán trạo trong âm nhạc Phật giáo). Hát bả trạo có sự cách điệu các động tác nhịp chèo nên rất phong phú về giai điệu, đa dạng về tiết tấu.

Sự đa dạng và đặc sắc của âm nhạc bả trạo miền biển là do quá trình giao lưu văn hoá qua nhiều thời đại. Hát múa bả trạo trong lễ hội cầu ngư ở Bình Định là nét văn hoá trình diễn nghệ thuật dân gian cần được bảo tồn và phát huy ở tầm cao mới.



1. Cho biết nội dung nào dưới đây đúng, nội dung nào sai.

- Lễ hội cầu ngư chỉ có ở tỉnh Bình Định.
 - Lễ hội cầu ngư gắn liền với tín ngưỡng thờ cá Ông (thần Nam Hải).
 - Ông tổ của nghệ thuật hát múa bả trạo là Đào Duy Từ.
 - Âm nhạc bả trạo có sự kết hợp của nhiều loại hình âm nhạc.
- Nét đặc sắc trong nghệ thuật hát múa bả trạo thể hiện ở những yếu tố nào?
 - Hát múa bả trạo trong lễ hội cầu ngư góp phần thể hiện điều gì?



LUYỆN TẬP

- Kể tên một số loại hình âm nhạc truyền thống có ở Bình Định và cho biết loại hình đó góp phần thể hiện những giá trị gì.
- Ghép các ô chữ ở cột A với cột B cho phù hợp.

A	B
1. Hát bội (tuồng)	a. diễn ra đầy đủ một quá trình đi biển.
2. Hát bài chòi	b. gồm có hai phần: nhạc và võ.
3. Nhạc võ Tây Sơn	c. đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.
4. Hát múa bả trạo	d. Đào Duy Từ được coi là ông tổ của nghệ thuật này.

- Kể tên các tỉnh/ thành phố ở duyên hải miền Trung nước ta có loại hình nghệ thuật bài chòi.
- Cho biết tên những loại nhạc cụ trong các hình từ 2.25 đến 2.32. Nhạc cụ nào được biên chế trong dàn nhạc của nhạc võ Tây Sơn?



Hình 2.25

(Nguồn: nhahatntttbinhdinh.com.vn)



Hình 2.26



Hình 2.27

(Nguồn: nhahatntttbinhdinh.com.vn)



Hình 2.28



Hình 2.29

(Nguồn: nhahatntttbinhdinh.com.vn)



Hình 2.30

(Nguồn: nhahatntttbinhdinh.com.vn)



Hình 2.31

(Nguồn: nhahatntttbinhdinh.com.vn)



Hình 2.32

(Nguồn: nhahatntttbinhdinh.com.vn)

VẬN DỤNG

1. Trình bày (viết/ nói) những nét đặc sắc của một loại hình âm nhạc truyền thống ở quê hương Bình Định mà em yêu thích.
2. Sưu tầm và giới thiệu một loại nhạc cụ được sử dụng trong âm nhạc truyền thống ở Bình Định (có thể biểu diễn nhạc cụ đó) theo gợi ý:
 - Tên nhạc cụ (nêu rõ các tên gọi khác, nếu có).
 - Nguồn gốc, đặc điểm cấu tạo, cách sử dụng và âm sắc của nhạc cụ.
 - Vai trò của nhạc cụ trong dàn nhạc và trong cuộc sống.
3. Học cách hát và trình bày một bài hát trong một loại hình âm nhạc truyền thống ở Bình Định.

Chủ đề 3

VÕ CỔ TRUYỀN BÌNH ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được nguồn gốc, đặc trưng cơ bản, quá trình hình thành và phát triển của võ cổ truyền Bình Định.
- Kể được tên một số võ đường tiêu biểu ở Bình Định.
- Sưu tầm, tìm hiểu và giới thiệu được các bài quyền về võ cổ truyền Bình Định.
- Thực hiện được những việc làm phù hợp góp phần gìn giữ, phát huy võ cổ truyền Bình Định.

Võ cổ truyền Bình Định với sự hoà quyện, đúc kết các tinh hoa võ học mang tính chọn lọc đã dần hình thành nên võ Bình Định với bản sắc riêng và được các thế hệ võ nhân lưu giữ, phát triển. Lịch sử đã ghi nhận thời Tây Sơn là giai đoạn hưng thịnh và phát triển rực rỡ nhất của võ cổ truyền Bình Định. Võ cổ truyền Bình Định bao gồm nhiều môn phái xuất xứ từ tỉnh Bình Định hoặc đã từng phổ biến ở trong tỉnh, sau đó được truyền bá rộng rãi khắp Việt Nam và thế giới.

Võ cổ truyền Bình Định được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể Quốc gia theo Quyết định số 5079/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Em hãy quan sát các hình ảnh (từ hình 3.1 đến hình 3.6), xác định tên các bài quyền và binh khí sử dụng trong các bài quyền:



Hình 3.1



Hình 3.2



Hình 3.3



Hình 3.4



Hình 3.5



Hình 3.6

(Nguồn: tác giả)

I. VÀI NÉT CHÍNH VỀ VÕ CỔ TRUYỀN BÌNH ĐỊNH

1. Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển

a. Nguồn gốc

Võ cổ truyền Bình Định được kết tinh từ ba dòng võ: Chăm-pa, Đại Việt và Trung Hoa.

Trong thời kì Vương quốc Chăm-pa, vùng đất Bình Định có các dân tộc sinh sống như: Chăm, Hrê, Ba Na. Họ phải luôn chống chọi với thiên nhiên, thú dữ nên buộc phải tự tìm tòi, trang bị cho mình các tư thế để phòng thủ và tấn công đối phương một cách hữu hiệu nhất. Theo thời gian đã hình thành nên các thế võ, miếng võ để tự vệ. Các thế võ, miếng võ này được cha truyền con nối từ đời này sang đời khác và cho cộng đồng từng làng, bộ lạc.

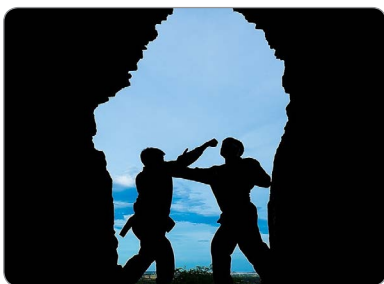
Từ khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Quảng (năm 1558) đến trước cuộc phân tranh Trịnh – Nguyễn (1627 – 1672), nhiều dòng họ đã rời khỏi Đàng Ngoài vào Nam khai khẩn vùng đất mới – trong đó có vùng đất Hoài Nhơn xưa (nay là đất Bình Định). Ngoài những nông dân chất phác, trong số họ còn có nhiều người rất giỏi võ. Đó là những võ tướng, tránh sự trừng trị của chúa Trịnh, họ đến đây vừa lập nghiệp, vừa tổ chức lực lượng nhằm giúp chúa Nguyễn chống lại chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

Ngoài ra, dòng võ thuật Trung Hoa du nhập vào Bình Định cũng đã góp phần làm phong phú thêm võ cổ truyền Bình Định. Cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX, với phong trào phản Thanh phục Minh ở Trung Quốc, nhiều người Hoa đã vượt biển sang Việt Nam để lập nghiệp, trong đó có nhiều người đã đến Bình Định. Họ vừa buôn bán, vừa truyền dạy võ thuật và đã có vị trí nhất định trong các làng võ ở Bình Định. Từ đây, võ cổ truyền Bình Định có điều kiện giao lưu, ngày càng làm phong phú thêm kho tàng võ thuật Việt Nam nói chung và võ cổ truyền Bình Định nói riêng.

b. Quá trình hình thành và phát triển

Theo dòng lịch sử, võ cổ truyền Bình Định hình thành và phát triển gắn liền với cuộc trường chinh đầy gian lao, thử thách và vô cùng oanh liệt của dân tộc. Bình Định là nơi hội tụ, kế thừa và phát triển những giá trị, tinh hoa nền võ học của các dân tộc Việt Nam, mà đỉnh cao vào thời kì Phong trào Tây Sơn, do người anh hùng áo vải cờ đào Quang Trung – Nguyễn Huệ khởi xướng và lãnh đạo. Võ cổ truyền Bình Định hình thành và phát triển qua ba thời kì: Trước thời Tây Sơn, thời Tây Sơn và sau thời Tây Sơn.

Một số hình ảnh về võ cổ truyền Bình Định



Hình 3.7. Luyện võ tại các tháp Chăm
(Nguồn: Báo Bình Định)



Hình 3.8. Tôn vinh tổ sư dòng võ
"Tây Sơn võ đạo"
(Nguồn: Báo Bình Định)



Hình 3.9. Luyện võ tại các chùa
ở Bình Định
(Nguồn: Báo Bình Định)



1. Trình bày nguồn gốc hình thành võ cổ truyền Bình Định.
2. Võ cổ truyền Bình Định hình thành và phát triển như thế nào?

2. Đặc điểm

Về tính đa dạng

Đa dạng về những dòng võ, đa dạng về sự khác biệt trong kỹ thuật giữa các hệ phái. Tuy nhiên, sự đa dạng đó được dựa trên cơ sở một số đặc điểm chung mà hầu hết các dòng võ ở Bình Định đều có.

Về tính võ lí

Mang đậm tính bác học, xây dựng trên học thuyết âm – dương, là cơ sở võ lí cho luyện tập bộ tay (quyển) và bộ chân (cước). Tấn pháp và Thủ pháp có sự phối hợp cả hai phương diện ngoại công và nội công.

Về tính nội dung

Vô cùng phong phú, đa dạng nhưng tựu trung có 4 nội dung cơ bản là: luyện công, quyền thuật, võ với binh khí và luyện tinh thần. Quyền còn gọi là thảo bộ hay quyền tay không, bao gồm Cương quyền và Nhu quyền. Võ tay không chia thành 4 nhóm: võ thể dục, võ tự vệ, võ tỉ thí và võ chiến đấu. Binh khí được dùng trong võ cổ truyền Bình Định bao gồm binh khí dài và binh khí ngắn, rất đa dạng.

Về tính võ thuật

Thể hiện rõ tính liên hoàn, kết hợp nhuần nhuyễn giữa cương và nhu, giữa công và thủ, giữa mạnh và yếu, giữa bên trong (tinh, khí, thần) với bên ngoài cơ thể (thủ, nhãn, chỉ và thân).

Về tính võ đạo

Nguyên lí ứng xử về võ đạo trong võ cổ truyền Bình Định là phải coi trọng tinh thần thượng võ và nhân nghĩa.

Về tính thẩm mỹ

Các bài quyền có sự tổng hoà giữa sức mạnh và vẻ đẹp cơ thể, giữa trí lực và thần sắc, có sự gắn liền giữa bài thiệu và nhạc võ, với các cung bậc bi tráng – hào hùng. Hiện nay, môn kì võ (múa cờ) đã trở thành tiết mục trình diễn mang tính nghệ thuật cao.



Cho biết các đặc điểm của võ cổ truyền Bình Định.

3. Đặc trưng cơ bản

Võ cổ truyền Bình Định mang tính quần chúng và tính chiến đấu cao


Có thể nói tính quần chúng và tính chiến đấu trong võ cổ truyền là một thuộc tính chung, song đối với võ cổ truyền Bình Định nó còn mang ý nghĩa chính trị, xã hội và giá trị thực tiễn hết sức sâu sắc. Nó trở thành máu thịt và niềm tự hào của người dân Bình Định từ đời này nối tiếp đời khác, đặc biệt là mỗi khi có hoạ ngoại xâm, mọi người từ già, trẻ, gái, trai đều hăng hái luyện tập võ nghệ, đầu quân chống giặc, lập công.

Võ cổ truyền Bình Định thường sử dụng Bộ ngựa (Bộ pháp) “Túc bất li địa” (bước chân không rời đất)

Bộ ngựa trong võ cổ truyền Bình Định thường di chuyển theo đồ hình bát quái và vận hành theo thuyết âm – dương ngũ hành. Bộ ngựa di chuyển một cách vững chắc nhưng không có nghĩa lúc nào cũng chôn chặt đôi chân hoặc di chuyển không hở mặt đất, mà luôn có sự biến đổi để nhanh chóng tiếp cận đối phương trong mọi tình huống và chỉ khi cần thiết thì mới dồn trọng lực vào đôi chân, khiến đi đứng thì vững chãi như đá tảng, còn ngược lại lúc di chuyển thì lại linh hoạt, nhanh nhạy, biến hoá khôn lường ở mọi cự li, địa hình.

Võ cổ truyền Bình Định có lời thiệu

Mỗi bài quyền, mỗi bài binh khí của võ cổ truyền Bình Định đều có lời thiệu cụ thể, tương ứng và phù hợp với từng động tác, thế võ. Bài thiệu thường được viết theo dạng văn xuôi ngắn, hoặc thể thơ, ca dao để giúp cho người dạy và người học thống nhất, dễ đọc, dễ nhớ, dễ hiểu, nhằm thực hiện một cách đồng bộ, chuẩn xác giữa lý thuyết với thực hành, tránh sự thay đổi tùy tiện. Đây có thể coi là bộ sách giáo khoa cực kì quý giá mà tổ tiên đã dày công sưu tầm, nghiên cứu, ghi lại để truyền dạy cho các thế hệ con cháu nhằm duy trì sự chuẩn xác và tính đặc thù của võ cổ truyền Bình Định.

 *Hãy trình bày các đặc trưng cơ bản của võ cổ truyền Bình Định.*

II. MỘT SỐ VÕ ĐƯỜNG TIÊU BIỂU Ở BÌNH ĐỊNH

Bình Định là miền đất võ, vì vậy có rất nhiều câu lạc bộ võ thuật, võ đường ở hầu hết các huyện, thị xã và thành phố. Các võ đường tiêu biểu hiện nay như võ đường Phan Thọ, Hồ Ngạnh ở Tây Sơn; võ đường Lê Xuân Cảnh, Lý Xuân Hỷ ở thị xã An Nhơn; võ đường Long Phước Tự, Phi Long Vịnh ở Tuy Phước; võ đường Thành Sô ở Phù Mỹ; võ đường Kim Hoàng ở thị xã Hoài Nhơn... Các võ đường hiện có nhiều môn sinh trong và ngoài tỉnh tham gia luyện tập, góp phần khẳng định vị thế võ cổ truyền Bình Định, đồng thời bảo tồn và phát huy tinh thần võ thuật của người Bình Định và của dân tộc Việt Nam.

1. Võ đường Phan Thọ

Võ đường Phan Thọ do cố Đại Võ sư Phan Thọ sáng lập tại thôn Thủ Thiện Thượng, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn.

Nhờ chuyên tâm khổ luyện, Phan Thọ là một trong những võ sư hiếm hoi tinh thông thập bát ban binh khí, biểu diễn rất bài bản một số bài quyền như: Ngọc trản quyền, Tiên ông quyền, Thần đồng quyền; Đao pháp Siêu xung thiên,... Ngoài ra, ông còn áp dụng thông thạo các loại binh khí hiếm gặp, chỉ lưu truyền ở người dân bản địa mà dân gian gọi là võ thế, võ vườn như: võ đòn sóc (đòn gánh hai đầu nhọn), võ bả cào (cào cỏ),... Theo đánh giá của các võ sư, Phan Thọ là lão võ sư có bộ tay biểu diễn võ cổ truyền đẹp nhất (Hiện có nhiều môn sinh ở nhiều tỉnh thành tham gia luyện tập tại võ đường). Võ đường Phan Thọ lấy ngày giỗ của đại võ sư Phan Thọ (ngày 27 tháng 3 âm lịch) làm ngày giỗ tổ.



Hình 3.10. Võ sư Phan Thọ (1926 – 2014)
(Nguồn: Báo Bình Định)

2. Võ đường Hồ Ngạnh

Võ đường Hồ Ngạnh (Hồ Ngạnh tên thật là Hồ Nhu) ở thôn Hoà Mỹ, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn do Đại Võ sư Hồ Sùng (là cháu nội của cố võ sư Hồ Ngạnh) làm chủ môn.

Võ đường Hồ Ngạnh nổi tiếng với các bài roi (côn pháp) của cố lão sư Hồ Nhu như: Roi thất bộ, Roi thái sơn, Bát quái côn, Bài roi “Lạc côn”. Đây được xem là di sản văn hoá phi vật thể quý hiếm của làng võ Thuận Truyền, là tài sản vô giá của võ cổ truyền Bình Định. Võ đường Hồ Ngạnh tổ chức giỗ tổ vào ngày 6 tháng 2 âm lịch.



Hình 3.11. Võ sư Hồ Ngạnh (1891 – 1976)
(Nguồn: Báo Bình Định)



1. Hãy kể tên một số võ đường tiêu biểu ở Bình Định mà em biết.

2. Hãy kể tên một số bài quyền nổi tiếng của võ đường Phan Thọ và Hồ Ngạnh.

III. NHỮNG BÀI QUYỀN NỔI TIẾNG CỦA VÕ CỔ TRUYỀN BÌNH ĐỊNH

1. Hùng kê quyền

Tương truyền, bài Hùng kê quyền là do ông Nguyễn Lữ (1754 – 1787) sáng tạo, gồm 48 chiêu thức, hình thành từ thể gà chọi. Bài Hùng kê quyền sử dụng ngón tay trở để đâm (nhất dương chỉ, ấn công, tam công) mô phỏng hình mỏ gà, các ngón còn lại co vào như chiếc cựa gà. Thủ pháp như vậy là nhằm vào những mục tiêu hiểm của đối thủ như các huyết đạo, ngực, hậu,... Bộ pháp của bài linh hoạt, thần tốc, xoay chuyển một cách biến ảo khiến đối thủ luôn phải hứng chịu những đòn thế có tính sát thương cao. Tuyệt chiêu trong bài quyền này là đòn “chạy kiệu” mà trong võ thuật gọi là đòn “hồi mã thương”. Hùng kê quyền mô phỏng các thế của gà chọi nên có những yếu tố bất ngờ, gần có thể đánh được xa, thấp có thể đánh được cao, nhỏ có thể đánh được lớn.



Hình 3.12. Một thế trong bài Hùng kê quyền
(Nguồn: tác giả)

2. Thái sơn côn

Thái sơn côn (còn gọi là Roi Thái sơn hay Thái sơn thảo pháp), được lưu truyền tại võ đường Phan Thọ, do ông Đào Thống kí tên. Đây là bài roi chiến rất nổi tiếng trong làng võ ở Bình Định. Bài này mô phỏng tư thế, động tác của tám con vật là rắn, lân, tê giác, hổ, mèo, trâu, gà, hổ. Bài côn có sự kết hợp giữa tấn pháp, bộ pháp, thân pháp và côn pháp. Đây là một điểm hiếm thấy trong các bài danh võ. Do biểu thị cả hình và ý của nhiều loài thú nên chiêu thức của bài hết sức biến ảo, lúc tấn công thì ra đòn mạnh như vũ bão, lúc lui về thế thủ thì nhẹ nhàng, uyển chuyển, linh hoạt để né tránh. Bài côn nổi bật với những kĩ pháp như đập, đâm, lắc, đá, triệt, chặn, quét, vót,... Thái sơn côn không hoa mỹ, cầu kì nhưng các thế chiến đấu rất hiệu quả, lối đánh mang tính thực tiễn và có tính tự vệ cao, xứng danh là một bài roi chiến.



Hình 3.13. Một thế trong bài Thái sơn côn
(Nguồn: tác giả)

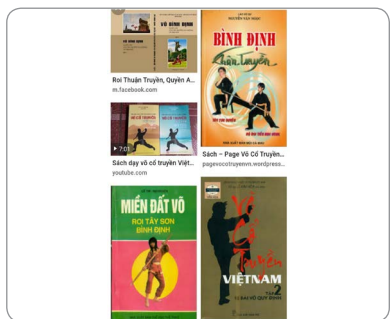


1. Hãy cho biết “tuyệt chiêu” của bài Hùng kê quyền và những điểm đặc sắc của bài Thái sơn côn.

2. Ngoài bài Hùng kê quyền và Thái sơn côn, em hãy kể tên một số bài quyền tiêu biểu khác trong võ cổ truyền Bình Định mà em biết.

IV. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VÕ CỔ TRUYỀN BÌNH ĐỊNH

Công tác bảo tồn và phát huy võ cổ truyền Bình Định vừa mang lại lợi ích thiết thực vừa thể hiện khát vọng đẹp đẽ và đầy tráng khí của con người. Nó đã trở thành yếu tố mệnh danh cho bản sắc và linh hồn của miền Đất Võ.



Hình 3.14. Nghiên cứu, chọn lọc biên soạn sách (Nguồn: tác giả)



Hình 3.15. Dạy học võ thuật trong trường học (Nguồn: tác giả)



Hình 3.16. Dạy học võ tại lò võ Kim Hoàng (Thị xã Hoài Nhơn) (Nguồn: tác giả)



Hình 3.17. Liên hoan Quốc tế võ cổ truyền Việt Nam (Nguồn: Báo Bình Định)



Hình 3.18. Biểu diễn võ thuật tại các sự kiện chính trị, xã hội (Nguồn: tác giả)



Hình 3.19. Vinh danh các võ sư, võ sinh (Nguồn: tác giả)



Quan sát các hình (từ hình 3.14 đến hình 3.19) em hãy trình bày những hoạt động của chính quyền và người dân Bình Định góp phần bảo tồn và phát huy võ cổ truyền Bình Định.

LUYỆN TẬP

1. Trình bày ngắn gọn về nguồn gốc, quá trình phát triển, đặc điểm và đặc trưng cơ bản của võ cổ truyền Bình Định.

2. Tìm hiểu và hoàn thành thông tin về các võ đường ở Bình Định.

TT	Tên các võ đường	Địa phương	Chương môn	Bài quyền sở trường
1	Võ đường Lý Xuân Hỷ	?	?	?
2	Võ đường Phi Long Vịnh	?	?	?
3	Võ đường Lê Xuân Cảnh	?	?	?
3	Võ đường Long Phước tự	?	?	?
5	Võ đường Kim Hoàng	?	?	?
....	?	?	?	?

3. Võ cổ truyền có vai trò và giá trị gì trong đời sống con người và dân tộc?



VẬN DỤNG

1. Sưu tầm và giới thiệu một bài quyền võ cổ truyền Bình Định theo gợi ý sau:

- Tên gọi của bài quyền;
- Nguồn gốc của bài quyền;
- Đặc điểm chiêu thức và thế võ của bài quyền;
- Vai trò và tác dụng của bài quyền.

2. Hãy luyện tập một số bài quyền của môn võ cổ truyền Bình Định. Lựa chọn bài quyền mà em yêu thích và tự tin nhất để biểu diễn.

Chủ đề 4

CÁC NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN Ở BÌNH ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Kể tên được một số ngành, nghề kinh tế ở Bình Định và nêu được đặc điểm cơ bản của một số ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.
- Trình bày được những thuận lợi và khó khăn để phát triển các ngành kinh tế ở Bình Định.
- Biết liên hệ thực tế để giới thiệu về đặc điểm và tiềm năng phát triển trong thời gian tới của các ngành, nghề kinh tế ở địa phương mình đang sinh sống.



Hình 4.1



Hình 4.2



Hình 4.3



Hình 4.4



Hình 4.5



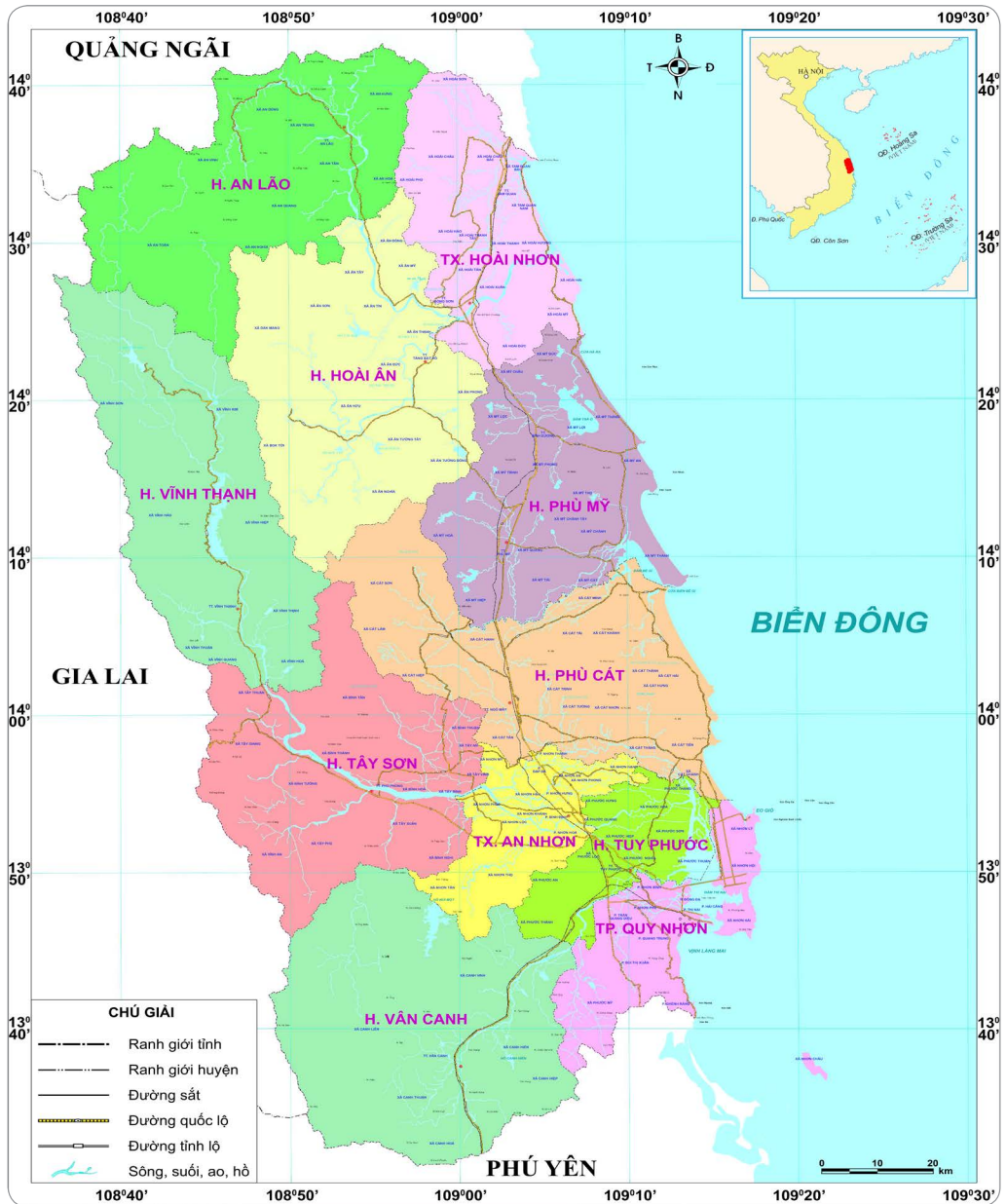
Hình 4.6

Một số ngành, nghề kinh tế ở Bình Định (Nguồn: Báo Bình Định)

Quan sát các hình từ 4.1 đến 4.6 và thực hiện yêu cầu:

1. Cho biết tên các ngành, nghề kinh tế ở Bình Định được thể hiện trong mỗi hình.
2. Kể tên các ngành, nghề kinh tế khác ở Bình Định mà em biết.

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN – XÃ HỘI ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở BÌNH ĐỊNH



Hình 4.7. Lược đồ hành chính tỉnh Bình Định (Nguồn: binhding.gov.vn)



1. Dựa vào lược đồ hình 4.7, hãy cho biết đặc điểm về vị trí địa lý và kể tên các đơn vị hành chính của tỉnh Bình Định.

Bình Định là một trong năm tỉnh của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, nằm ở trung tâm của trục giao thông Bắc – Nam, với đầy đủ các loại hình giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường hàng không và đường biển. Cảng biển quốc tế Quy Nhơn ở Bình Định là cửa ngõ ra biển gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Cam-pu-chia và Thái Lan. Với vị trí này, Bình Định có nhiều lợi thế trong việc giao lưu kinh tế với các nước trong khu vực và quốc tế.

Địa hình của tỉnh khá đa dạng, bao gồm đồi núi, đồng bằng, biển và hải đảo; khí hậu nóng ẩm; nhiều sông ngòi, ao, hồ; nguồn tài nguyên khá phong phú.

Với gần 1,5 triệu dân, trong đó trên 50% là số người trong độ tuổi lao động, người dân lại có truyền thống cần cù, sáng tạo, Bình Định có thể cung cấp một nguồn nhân lực khá dồi dào. Bình Định còn là địa phương có bề dày truyền thống lịch sử, có nền văn hoá đặc sắc, phong phú, đa dạng.

Tất cả các điều kiện tự nhiên – xã hội đó là những tiềm năng, lợi thế để Bình Định phát triển đa dạng các ngành, nghề kinh tế như: nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công thương nghiệp, du lịch, giao thông vận tải, dịch vụ cảng và Logistics, trong đó phải kể đến sự phát triển tổng hợp kinh tế biển của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Bình Định cũng gặp không ít khó khăn. Tài nguyên khoáng sản tuy đa dạng nhưng trữ lượng ít, lại phân tán, khó khai thác. Do biến đổi khí hậu nên hằng năm tỉnh phải gánh chịu nhiều thiên tai như: bão, lũ, ngập úng, xói mòn, sạt lở đất, hạn hán,... Nguồn nhân lực chất lượng cao còn ít, cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế còn thiếu thốn và vẫn đang trong quá trình đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện nên đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế của tỉnh.



2. Nêu những tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế của Bình Định. Với những lợi thế đó, Bình Định đã phát triển những ngành kinh tế nào?

3. Những khó khăn của Bình Định trong phát triển kinh tế là gì?

II. CÁC NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN Ở BÌNH ĐỊNH

1. Du lịch



Hình 4.8. Bảo tàng Quang Trung
(Nguồn: Báo Bình Định)

Bảo tàng Quang Trung cách thành phố Quy Nhơn 50 km về phía tây bắc, thuộc xã Bình Thành, huyện Tây Sơn; được xây dựng năm 1978 theo lối kiến trúc cổ với dáng vẻ uy nghiêm. Tại Bảo tàng, hiện có Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt (di tích quốc gia đặc biệt) và hai di tích vô cùng quý giá là cây me cổ thụ và giếng nước, đến nay đã hơn 300 năm tuổi, là những di sản vô giá gắn liền với thời thơ ấu của ba anh em nhà Tây Sơn.



Hình 4.9. Eo Gió – điểm đến lí tưởng
dành cho du khách

Eo Gió thuộc đoạn eo biển của xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, được bao bọc bởi dãy núi có hình cánh cung rất kì vĩ. Vì đặc thù địa hình hõm như yên ngựa, nằm giữa 2 mỏm núi cao sát biển, nên người ta đã đặt cho nó cái tên Eo Gió, có nghĩa là "Eo biển hút gió".



Hình 4.10. Chùa Ông Núi
(Nguồn: Báo Bình Định)

Chùa Ông Núi còn có tên gọi khác là Linh Phong Sơn tự, tọa lạc trên đỉnh Chóp Vung, huyện Phù Cát, cách thành phố Quy Nhơn khoảng 30 km.

Tương truyền, ngôi chùa này đã hơn 300 tuổi. Hằng năm, cứ đến ngày 24 và 25 tháng Giêng âm lịch, người dân và du khách thập phương lại đổ về đây để cúng lễ, cầu tài lộc và cùng nhau trải hội.



Hình 4.11. Chơi hội bài chòi ở Quy Nhơn

Bài chòi là loại hình nghệ thuật dân ca kết hợp trò chơi dân gian đặc trưng ở miền Trung nước ta. Trong đó, Bình Định là một trong ba địa phương (cùng với Quảng Nam và Phú Yên) có truyền thống bài chòi lâu đời và phát triển mạnh nhất.



1. Đọc thông tin và quan sát các hình từ 4.8 đến 4.11, cho biết tên từng loại hình du lịch ở Bình Định ứng với mỗi hình.

Bình Định có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng, phân bố rộng khắp ở các huyện và thành phố trong tỉnh, hằng năm đóng góp quan trọng vào nguồn thu ngân sách tỉnh nhà. Năm 2018, đóng góp của hoạt động du lịch vào GRDP tỉnh Bình Định là 16,7%, năm 2019 là 17,98%. Các con số này đã chứng minh vai trò của hoạt động du lịch trong phát triển kinh tế tỉnh Bình Định (Theo Cục thống kê tỉnh Bình Định).



Em có biết?

Một số địa điểm du lịch, lễ hội, làng nghề truyền thống ở Bình Định

Di tích lịch sử – văn hoá	Đền thờ Đào Duy Từ (Hoài Thanh Tây – Hoài Nhơn), Di tích chiến thắng Đèo Nhông – Dương Liễu (Phù Mỹ),...
Danh lam thắng cảnh; điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng	Thắng cảnh Ghềnh Ráng (Quy Nhơn); Điểm du lịch sinh thái Hầm Hô (Tây Sơn); bãi biển Trung Lương (Cát Tiến – Phù Cát); rừng đặc dụng An Toàn (An Lão),...
Lễ hội	Lễ hội Đống Đa (Tây Sơn); Lễ hội Đô thị Nước Mặn (Phước Quang – Tuy Phước),...
Làng nghề truyền thống	Dệt chiếu cói (Hoài Châu Bắc – Hoài Nhơn), Nón ngựa Phú Gia (Cát Tường – Phù Cát), Dệt thổ cẩm Hà Ri (Vĩnh Thạnh), Làng mai Nhơn An (An Nhơn),...
Điểm du lịch tâm linh	Nhà thờ Làng Sông (Phước Thuận – Tuy Phước), Chùa Thập Tháp (An Nhơn),...

Đặc điểm nổi bật của du lịch Bình Định là phát triển đa dạng các loại hình du lịch: du lịch tham quan di tích lịch sử – văn hoá, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch tham quan làng nghề truyền thống,...



2. Kể tên một số địa điểm du lịch ở Bình Định mà em biết. Đặc điểm nổi bật của ngành du lịch ở Bình Định là gì?

2. Ngư nghiệp



Hình 4.12. Khu neo đậu tàu thuyền tại cửa biển Tam Quan – Hoài Nhơn

Bình Định hiện có đội tàu đánh bắt xa bờ lớn và có 7 cơ sở đóng tàu thuyền với năng lực đóng 100 tàu/năm; hơn 100 cơ sở cung ứng vật tư nghề cá; hàng chục cơ sở, doanh nghiệp chuyên thu mua, chế biến thủy sản tiêu thụ trên thị trường trong và ngoài nước.

Được thiên nhiên ban tặng nhiều lợi thế về biển và kinh tế biển, Bình Định đang phát triển thủy sản thành ngành kinh tế lớn, nâng cao hiệu quả nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá, trọng tâm là nguồn lợi cá ngừ đại dương.

Đặc điểm của ngành ngư nghiệp Bình Định là ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đánh bắt, nuôi trồng và chế biến để mang lại hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường cũng như nguồn lợi thủy sản, giữ gìn đa dạng sinh học. Điển hình như mô hình nuôi tôm an toàn sinh học, nuôi tôm công nghệ cao ở các huyện, thị xã ven biển; áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong đánh bắt, chế biến, xuất khẩu cá ngừ đại dương,...

3. Nông nghiệp

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, Bình Định đang là một trong những khu vực phát triển kinh tế nông nghiệp năng động và hiệu quả.



Hình 4.13. Mô hình cánh đồng mẫu lớn

Bình Định đã xây dựng được những cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng tiên tiến và đang tiến tới xây dựng những cánh đồng lớn được Nhà nước đầu tư, hợp đồng lâu dài với doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm cho nông dân trong ít nhất 10 năm.



Hình 4.14. Mô hình chăn nuôi heo bền vững ở Hoài Ân (Nguồn: Báo Bình Định)

Bình Định đã xây dựng được vùng chăn nuôi heo bền vững tại huyện Hoài Ân, ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh. Tỉnh cũng đang bắt đầu phát triển mô hình trang trại chăn nuôi bò, tiến tới cho ra đàn bò thịt chất lượng cao, làm nền tảng tiến tới xây dựng thương hiệu “Bò thịt Bình Định”.

Ngành nông nghiệp Bình Định luôn chú trọng ứng dụng khoa học vào sản xuất, khuyến khích đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để nâng cao chất lượng, giá trị hàng nông sản, bảo vệ môi trường, hướng tới xuất khẩu nông sản địa phương ra thị trường khu vực và thế giới.

Sản xuất nông nghiệp của Bình Định phát triển toàn diện, giá trị tăng thêm trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2021 tăng 2,94%. (Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Định năm 2021)

4. Giao thông vận tải – dịch vụ cảng và Logistics

Trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện có 6 cảng biển, hệ thống ga đường sắt, cảng hàng không Phù Cát, hệ thống đường bộ với các tuyến quốc lộ: 19, 19B, 19C, 1, 1D và tỉnh lộ.

Hiện nay, Bình Định đang tập trung xây dựng, mở rộng tuyến đường ven biển ĐT 639 dài 117,96 km, từ Quy Nhơn đến Tam Quan Bắc, có tổng vốn đầu tư hơn 7 500 tỉ đồng. Tuyến đường này dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2025, nhằm khai thác tối đa lợi ích kinh tế ven biển, góp phần phát triển các loại hình dịch vụ biển như dịch vụ cảng biển, du lịch và ngành nuôi trồng và khai thác thủy sản,...

Cùng với việc đầu tư hoàn thiện tuyến đường ven biển, đường kết nối các địa phương phía tây về phía biển, cao tốc Bắc – Nam đoạn qua tỉnh Bình Định đang được gấp rút triển khai trong giai đoạn 2021 – 2025.

Toàn tỉnh hiện có hàng trăm doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Logistics thu hút hơn 8 000 lao động.

Cảng biển quốc tế Quy Nhơn có vị trí chiến lược, là cửa ngõ ra biển gần nhất và thuận lợi nhất của các tỉnh Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Cam-pu-chia và Thái Lan..., thuận lợi trong phát triển để trở thành trung tâm logistics ở khu vực, đóng góp vào tăng trưởng lĩnh vực dịch vụ của tỉnh.



Hình 4.15. Tàu nước ngoài làm hàng công-te-nơ ở Cảng Quy Nhơn (Nguồn: Báo Bình Định)

Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Bình Định giai đoạn 2016 – 2020: vận chuyển hành khách tăng 2,3%, luân chuyển hành khách tăng 1,9%; khối lượng vận chuyển hàng hoá tăng 12,3%, khối lượng luân chuyển hàng hoá tăng 10,5%; hàng hoá thông qua cảng tăng 6,3%.

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX – trang 16)

Đặc điểm nổi bật của ngành giao thông Bình Định là có đủ các loại hình giao thông được đầu tư phát triển đồng bộ, kết nối với vùng, cả nước và trong khu vực, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh và cả nước.

5. Công nghiệp



Hình 4.16. Một góc Khu kinh tế Nhơn Hội
(Nguồn: Báo Bình Định)



Hình 4.17. Một góc nhà máy điện gió tại Khu kinh tế Nhơn Hội
(Nguồn: Báo Bình Định)

“Bình Định cần xem Khu kinh tế Nhơn Hội là trung tâm công nghệ cao, thân thiện với môi trường.” (Trích phát biểu của nguyên Phó Thủ tướng (nay là Chủ tịch Quốc hội) Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bình Định ngày 22/7/2019)

Công nghiệp Bình Định phát triển đa dạng, phong phú với một số ngành công nghiệp chủ lực như: chế biến gỗ và lâm sản, chế biến thủy sản, dệt may, chế biến thức ăn chăn nuôi, năng lượng tái tạo,...

Tính đến hết tháng 12/2021, trên địa bàn toàn tỉnh đã có 45 cụm công nghiệp đi vào hoạt động. Khu kinh tế Nhơn Hội được xem là động lực để phát triển ngành công nghiệp Bình Định.

Trong năm 2021, giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng của Bình Định tăng 8,49%, riêng công nghiệp tăng 10,4%. (Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Định năm 2021)



1. Hoàn thành bảng theo mẫu sau về các ngành kinh tế mũi nhọn ở Bình Định.

Ngành kinh tế	Đặc điểm nổi bật
Nông nghiệp	?
?	?
?	?
?	?
?	?

Từ bảng trên và kiến thức đã học, em có nhận xét gì về sự phát triển của các ngành kinh tế ở Bình Định hiện nay?

2. Bình Định có những thuận lợi và khó khăn gì để phát triển các ngành kinh tế?



VẬN DỤNG

1. Trong các ngành, nghề kinh tế ở Bình Định, theo em ngành, nghề nào có tiềm năng phát triển nhất? Vì sao?
2. Viết bài giới thiệu ngắn gọn về đặc điểm và tiềm năng phát triển trong thời gian tới của những ngành, nghề kinh tế có ở địa phương nơi em đang sinh sống (xã/ phường/ thị trấn).

Chủ đề 5

HỌC SINH BÌNH ĐỊNH VỚI VẤN ĐỀ PHÒNG, CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được nét chính về thực trạng, nguyên nhân và hậu quả các tệ nạn xã hội ở Bình Định.
- Nêu được một số hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội ở tỉnh Bình Định và trình bày được ý nghĩa của những hoạt động đó.
- Biết cách phòng tránh tệ nạn xã hội và thực hiện được trách nhiệm công dân trong việc phòng, tránh tệ nạn xã hội phù hợp với lứa tuổi.



Hình 5.1. Cụm panô tuyên truyền phòng chống ma túy ở Bình Định (Nguồn: Báo Bình Định)



Hình 5.2. Học sinh trường THCS Trần Quang Diệu – Quy Nhơn tham gia diễn đàn tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường (Nguồn: Báo Bình Định)



Hình 5.3. Học sinh Hoài Nhơn tích cực tham gia diễn đàn phòng, chống HIV/AIDS và ma túy



Hình 5.4. Công an thị xã An Nhơn ra quân tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 (Nguồn: Trang thông tin điện tử Công an Bình Định)

Quan sát các hình trên, kết hợp hiểu biết của bản thân, trả lời các câu hỏi sau:

1. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở Bình Định hiện nay như thế nào?
2. Các hình ảnh trên gửi đến chúng ta thông điệp gì? Chia sẻ với bạn điều em biết về thông điệp đó.

I. TÌNH HÌNH TỆ NẠN XÃ HỘI Ở BÌNH ĐỊNH

1. Thực trạng tệ nạn xã hội ở Bình Định

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

Thông tin 1 Thời gian gần đây, tình hình tệ nạn xã hội ở Bình Định có chiều hướng giảm nhưng còn diễn biến phức tạp. Trên địa bàn tỉnh, năm 2021 xảy ra: 447 vụ (giảm 24 vụ so với năm 2020), cơ quan chức năng đã bắt, xử lý 824 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội: trộm cắp, chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản, mại dâm, cá độ bóng đá, lô đề, sóc đĩa, đánh bài, đá gà,...; tội phạm và tệ nạn ma tuý diễn biến phức tạp, cơ quan chức năng đã phát hiện 68 vụ với 134 đối tượng.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2021 của Công an tỉnh Bình Định)

Thông tin 2 Khoảng 1 giờ ngày 2 – 7 – 2021, Công an thành phố Quy Nhơn nhận được tin báo của người dân về việc có nhóm thanh niên tập trung tại khu biệt thự Đại Phú Gia (thành phố Quy Nhơn), chuẩn bị hung khí để đánh nhau nên Công an thành phố Quy Nhơn đã triển khai lực lượng ngăn chặn. Tại hiện trường, lực lượng chức năng bắt một nhóm 40 thanh thiếu niên (tuổi từ 14 – 18) cùng hung khí đang chờ nhóm còn lại đến hiện trường. Những đối tượng trên chủ yếu ở phường Trần Quang Diệu (thành phố Quy Nhơn), do có thành viên của hai nhóm mâu thuẫn trong việc tranh giành người yêu. Công an đã đưa tất cả các đối tượng trên về cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Nguồn: Công an Bình Định)

Thông tin 3 Ngày 15 – 7 – 2021, công an tỉnh Bình Định và địa phương đã đột nhập vào một resort ở huyện Phù Cát bắt quả tang 85 đối tượng (50 nam và 35 nữ) tại 9 phòng của resort này đang sử dụng ma tuý. Lực lượng CA còn thu giữ 0,33 g MDMA, 1,61 g Methamphetamine và 2,53 g Kentamin, tiến hành test, có 81 đối tượng dương tính với ma tuý. Lực lượng chức năng đã đưa toàn bộ các đối tượng trên về cơ quan để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Nguồn: Báo Bình Định)

Thông tin 4 Thành phần tham gia các tệ nạn xã hội ở Bình Định đa dạng, phức tạp, có xu hướng trẻ hoá độ tuổi, thanh thiếu niên chiếm hơn 70% số đối tượng vi phạm. Năm 2021, có hơn 200 thanh thiếu niên dưới 18 tuổi vi phạm, trong đó dưới 14 tuổi chiếm 9%, hành vi vi phạm chủ yếu trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, tàng trữ, sử dụng, mua bán ma tuý.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2021 của Công an tỉnh Bình Định)



Trình bày tóm tắt về tình hình tệ nạn xã hội ở tỉnh Bình Định. Em nhận xét như thế nào về tỉ lệ vi phạm tệ nạn của thanh thiếu niên ở Bình Định trong thông tin 2 và thông tin 4.

2. Nguyên nhân xảy ra các tệ nạn xã hội ở Bình Định

Trong thời gian qua, Bình Định là một trong những tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế và quá trình đô thị hoá diễn ra khá nhanh. Một lực lượng lớn lao động đã đến đây làm việc và học tập;

các loại hình dịch vụ, vui chơi giải trí phát triển mạnh, nên một số đối tượng xấu lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý của địa phương để hoạt động. Bên cạnh đó, do chưa thích ứng được với quá trình chuyển đổi sản xuất, một số người dân bị thất nghiệp nên dễ sa vào các tệ nạn xã hội.



Hình 5.5. Công an Bình Định bắt nhóm thanh niên chạy xe lạng lách và net pô trên đường
(Nguồn: Công an Bình Định)

Những người mắc các tệ nạn xã hội, phần lớn do thiếu hiểu biết về pháp luật hoặc nhận thức chưa đầy đủ về hành vi và hậu quả của các tệ nạn xã hội.

Nhận thức về tầm quan trọng của công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trong một bộ phận cán bộ địa phương có lúc, có nơi còn chưa đầy đủ, thiếu tính quyết liệt, nặng về hành chính, thành tích, chưa tích cực, quyết liệt trong đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội; công tác biểu dương, khen thưởng, phê bình, kiểm điểm chưa kịp thời, chưa thúc đẩy, cổ vũ mạnh mẽ phong trào toàn dân phòng, chống tệ nạn xã hội.

Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục con em, học sinh có lúc chưa chặt chẽ. Một bộ phận nhân dân còn thờ ơ, vô cảm trước các tệ nạn xã hội.

Một bộ phận giới trẻ trong đó có học sinh, sinh viên thiếu kỹ năng sống, lười biếng, ham chơi, buông thả, bỏ bê việc học, đua đòi, giao du với kẻ xấu, tụ tập ăn nhậu, hút thuốc lá, sa sút về lý tưởng, đạo đức, lối sống... bị kẻ xấu cám dỗ, lôi kéo dẫn đến vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

Ngoài ra, còn có một bộ phận gia đình không hạnh phúc, có mối quan hệ phức tạp (li hôn, li thân), ít quan tâm đến con cái; hoặc có những gia đình điều kiện kinh tế khá giả nhưng nuông chiều con cái quá mức, buông lỏng quản lý con em dẫn đến một bộ phận thanh thiếu niên dễ sa vào các tệ nạn xã hội.



Hãy xác định các nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội ở Bình Định được thể hiện trong thông tin/hình ảnh. Theo em, nguyên nhân nào là chủ yếu? Vì sao?

3. Hậu quả của các tệ nạn xã hội

Tệ nạn xã hội gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với đời sống con người từ kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục, y tế đến hạnh phúc, giống nòi, làm suy thoái về đạo đức, lối sống của mỗi cá nhân, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm như trộm cắp, cướp của giết người, lừa đảo, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng.



Hình 5.6. Ngày 24 – 6 – 2021, Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định xét xử các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy
(Nguồn: Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Định)


Đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi:

Thông tin 1 Ngày 21 – 1 – 2021, Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên toà sơ thẩm xét xử ba bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy, tuyên phạt tổng cộng mức án 27 năm tù, trong đó, N. Đ. T. (Sinh năm 1995, trú xã Mỹ Phong, Phù Mỹ) bản án 10 năm tù; T. Đ. K. (Sinh năm 1998, trú xã Cát Tài, Phù Cát) 9 năm tù và N. Q. T. (Sinh năm 1996, trú Cát Hải, Phù Cát) bản án 8 năm tù. Vì trong khoảng thời gian từ ngày 11 – 3 đến ngày 11 – 6 – 2020, ba đối tượng trên đã nhiều lần cấu kết mua ma túy, thuốc lắc về tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Bình Định.
(Nguồn: Báo Bình Định)

Thông tin 2 Ngày 24 – 11 – 2021, Tòa án Nhân dân huyện Tuy Phước mở phiên toà hình sự xét xử sơ thẩm vụ án đánh bạc, với tổng cộng 33 bị cáo, trong đó có 7 bị cáo nữ. Phần lớn các bị cáo đều ở thành phố Quy Nhơn. Hội đồng xét xử đã tuyên phạt các bị cáo cùng ở thành phố Quy Nhơn: P. M. P. (41 tuổi) 30 tháng tù, N. T. H. (24 tuổi) 15 tháng tù, P. V. P. (24 tuổi) 18 tháng tù và P. V. M. (46 tuổi, ở huyện Tuy Phước) 8 tháng 10 ngày tù cùng về tội tổ chức đánh bạc. Còn lại, 18 bị cáo nhận mức án từ 12 đến 39 tháng tù cho mỗi người, 11 bị cáo hưởng án treo.
(Nguồn: Báo Bình Định)

Trường hợp 1 Đ. L. A. B. sinh năm 2006, là học sinh lớp 9, ở Hoài Nhơn (Bình Định), bị bạn bè xấu rủ rê hay trốn học đi chơi. Ngày 16 – 2 – 2021, B. đi nhậu cùng nhóm thanh niên chậm tiến ở địa phương. Sau khi uống rượu say, B. điều khiển xe máy đi về, trên đường về do say rượu, không làm chủ được tốc độ nên B. đã tông vào cột điện ven đường ở một ngã ba. Tuy không gây tai nạn cho người khác, nhưng B. bị chấn thương sọ não, gãy chân và xương bả vai. Gia đình cố gắng đưa B. đi chữa trị ở nhiều bệnh viện, nhưng do chấn thương quá nặng B đã chết sau hơn một tháng nằm viện.

Trường hợp 2 N. H. P. học sinh lớp 7A, ở Phù Mỹ (Bình Định), là một học sinh giỏi từ lớp 1 đến lớp 6, nhưng do nghiện game, nên P thường xuyên nói dối gia đình và cô giáo chủ nhiệm trốn tiết để chơi game. Kết quả học tập và rèn luyện của P. ngày càng sa sút, cách xưng hô của P. với mọi người ngày càng thô tục (do hay nói tục lúc chơi game). Mặc dù nhiều lần thầy cô giáo và đại diện các đoàn thể nhà trường phối hợp với gia đình khuyên bảo nhưng P. vẫn không thay đổi. Đến gần cuối học kì 2 của năm học lớp 7, P. đã bỏ học vì không học theo kịp bạn bè.

 **Hãy liệt kê hậu quả của các tệ nạn xã hội từ các thông tin, trường hợp trên. Hãy kể thêm những hậu quả của tệ nạn xã hội mà em biết.**

II. HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI Ở BÌNH ĐỊNH VÀ Ý NGHĨA

1. Một số hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội ở tỉnh Bình Định

Trong những năm qua, đa số học sinh Bình Định đã tổ chức và tham gia nhiều hoạt động để phòng, chống các tệ nạn xã hội như:

– Xây dựng đôi bạn cùng tiến, tình bạn đẹp,... giúp đỡ các bạn học trung bình, yếu, các bạn có hoàn cảnh khó khăn,... về vật chất, tinh thần và hướng dẫn, hỗ trợ bạn về học tập để cùng nhau tiến bộ.



Hình 5.7. Học sinh Hoài Nhơn tham dự truyền thông kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội của Hội đồng đội Thị xã tổ chức (Nguồn: Tuổi trẻ Hoài Nhơn)



Hình 5.8. Công an huyện Phù Mỹ tuyên truyền pháp luật về phòng, chống ma túy (Nguồn: Trang thông tin điện tử Công an Bình Định)



Hình 5.9. Tuyên truyền pháp luật phòng, chống ma túy tại huyện Tây Sơn (Nguồn: Báo Bình Định)

– Tích cực tham gia các câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ thể dục thể thao và hoạt động ngoại khóa trong Nhà trường và Đoàn – Đội các cấp tổ chức.

– Tham gia các buổi truyền thông tuyên truyền pháp luật, kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại ở trẻ em, cờ bạc, thuốc lá, phòng, chống ma túy trong học đường tại trường và địa phương.

– Tham gia các cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội, thi tìm hiểu pháp luật, tìm hiểu truyền thống Đoàn – Đội, tìm hiểu truyền thống cách mạng của quê hương Bình Định,... của Đoàn – Đội các cấp tổ chức.

– Viết và thực hiện cam kết không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

– Cùng với thầy cô giáo, cha, mẹ, người thân, bạn bè và các đoàn thể xã hội tích cực tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội.



Quan sát từ hình 5.7 đến hình 5.9, đọc thông tin trong mục và dựa vào hiểu biết thực tế, em hãy nêu những hoạt động học sinh Bình Định đã tham gia để phòng, chống các tệ nạn xã hội.

2. Ý nghĩa của hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội

Những hoạt động về phòng, chống các tệ nạn xã hội như trên đã tạo môi trường thuận lợi cho học sinh học tập, rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành.

Giúp học sinh có những hiểu biết đúng đắn về luật pháp, tác hại của các tệ nạn xã hội và có kỹ năng tự phòng ngừa.

Trau dồi kỹ năng sống, giáo dục ý thức và trách nhiệm cho học sinh trở thành công dân tốt trong tương lai.



1. Những hoạt động phòng, chống các tệ nạn xã hội ở địa phương có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân và xã hội?

2. Bản thân em đã có những biện pháp gì để giúp mình không sa vào tệ nạn xã hội?

III. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH BÌNH ĐỊNH TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI



Hình 5.10. Diễn đàn truyền thông phòng chống HIV/AIDS tại Hoài Nhơn



Hình 5.11. Học sinh trường THCS thị trấn Tuy Phước tham gia truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và ma túy
(Nguồn: Báo Bình Định)

Hiện nay, vẫn còn một bộ phận học sinh nghiện game online, ham chơi, bỏ học, giao du với thanh niên chậm tiến, đua đòi hút thuốc lá, uống rượu bia,... dẫn đến học tập sa sút và vi phạm pháp luật.

Để học đường không xuất hiện các tệ nạn xã và góp phần xây dựng địa phương an toàn về an ninh trật tự, mỗi học sinh ở Bình Định cần:

- Nhận thức rõ hậu quả của các tệ nạn xã hội, con đường dẫn đến tội phạm; không tham gia các tệ nạn xã hội dưới bất kì hình thức nào; không bị lôi kéo cám dỗ bởi những khoái cảm, những lối sống trụy lạc, coi trọng đồng tiền, chà đạp lên đạo đức, pháp luật, ảnh hưởng danh dự của bản thân.

- Khi phát hiện những người có hành vi vi phạm tệ nạn xã hội như: đường dây hoạt động ma túy, mại dâm, cờ bạc,... kịp thời báo cáo cho thầy cô giáo hoặc lực lượng chức năng ở địa phương phối hợp xử lí ngăn chặn.

- Không ngừng học tập nâng cao kiến thức pháp luật về phòng chống các tệ nạn xã hội. Tích cực tham gia và vận động bạn học cùng tham gia các hoạt động ngoại khoá, các diễn đàn, tuyên truyền, ... về phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường tổ chức nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các tệ nạn xã hội có thể xảy ra trong nhà trường, địa phương.

- Chấp hành nghiêm chỉnh những nội quy, quy định của nhà trường trong học tập, sinh hoạt tập thể.

- Vận động gia đình, người thân viết và thực hiện cam kết xây dựng khu dân cư, khối phố không có tội phạm và tệ nạn xã hội.



Quan sát hình 5.10, 5.11 và đọc thông tin trong mục, em hãy nêu một số biện pháp mà học sinh thực hiện để phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

LUYỆN TẬP

1. Hãy nêu tình hình tệ nạn xã hội ở Bình Định hiện nay. Tệ nạn nào xảy ra nhiều ở địa phương em? Vì sao?
2. Kể một số hoạt động để phòng, chống các tệ nạn xã hội ở trường em và địa phương đang cư trú mà em biết. Trong số các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội đã làm, hoạt động nào mang lại hiệu quả cao nhất?
3. Vì sao nói học sinh Bình Định là lực lượng quan trọng góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội ở địa phương?
4. Qua học tập và tìm hiểu, em phải làm gì để bản thân không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội?
5. Hãy trả lời câu hỏi để xử lí các tình huống sau:

Tình huống 1: Trên đường đi học về, Minh (lớp 7A2) gặp một nhóm nam thanh niên trong xóm đang liên hoan vì vừa hoàn thành đường bê tông liên thôn. Các anh thanh niên rủ Minh uống bia chung vui với xóm vì có con đường mới.

Nếu là Minh, em sẽ làm gì?

Tình huống 2: Được biết bố của bạn Hải học lớp 7A4 bị công an bắt và toà án xử phạt tù vì tội tàng trữ và sử dụng ma tuý, nên bạn Hải đã bỏ học vì xấu hổ.

Nếu là bạn của Hải, em sẽ làm gì để bạn mình không bỏ học?

Tình huống 3: Bạn Nam một học sinh chưa ngoan của lớp 7A5. Một hôm, trên đường đi học, biết Công học cùng lớp có mang tiền để nộp tiền bảo hiểm, Nam đã chặn xe bạn hỏi xin tiền để mua thuốc lá hút. Nam dọa nếu không đưa tiền sẽ bị đánh và nếu báo sự việc cho cô giáo Nam sẽ bỏ học.

– Nếu là Công, em sẽ làm gì?

– Điều gì có thể xảy ra với Công và Nam nếu Công nhất định không đưa tiền cho Nam mượn?

VẬN DỤNG

1. Hãy viết hoặc xây dựng ít nhất một thông điệp để tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường học (thực hiện theo nhóm).
2. Em hãy cùng bạn xây dựng một kịch bản thể hiện cách phòng, tránh tệ nạn xã hội và đóng vai theo kịch bản đã xây dựng.



BÌNH ĐỊNH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được thực trạng biến đổi khí hậu ở Bình Định.
- Giải thích được nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu ở Bình Định.
- Đề xuất được các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bình Định.
- Có ý thức trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu ở địa phương.



Hình 6.1. Hạn hán tại Bình Định năm 2016
(Nguồn: Báo Bình Định)



Hình 6.2. Lũ lụt tại xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước năm 2017
(Nguồn: Báo Bình Định)

Quan sát các hình 6.1, 6.2 và cho biết:

1. Nguyên nhân gây ra hiện tượng hạn hán và lũ lụt.
2. Hạn hán và lũ lụt ảnh hưởng như thế nào đến đời sống con người?
3. Con người có thể làm gì để ứng phó với hạn hán và lũ lụt?
4. (Chọn đáp án đúng) Hạn hán và lũ lụt thay đổi thất thường và ngày càng nghiêm trọng là hậu quả sự tác động của
 - A. khí hậu thay đổi theo mùa.
 - B. biến đổi khí hậu.
 - C. biến đổi thời tiết.
 - D. thời tiết thay đổi theo chu kì.

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Thời tiết và khí hậu



Hình 6.3. Bản tin thời tiết Bình Định

(Nguồn: Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia)



- Dựa vào hình 6.3 và kiến thức đã học, hãy phân biệt thời tiết và khí hậu.
- Thông tin nào sau đây nói về thời tiết, thông tin nào nói về khí hậu?
 - Hôm nay thành phố Quy Nhơn trời nắng.
 - Bình Định thường mưa nhiều từ tháng 9 đến tháng 10 âm lịch hằng năm.
 - Độ ẩm trung bình sáng nay ở thị xã Hoài Nhơn là 78%.
 - Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

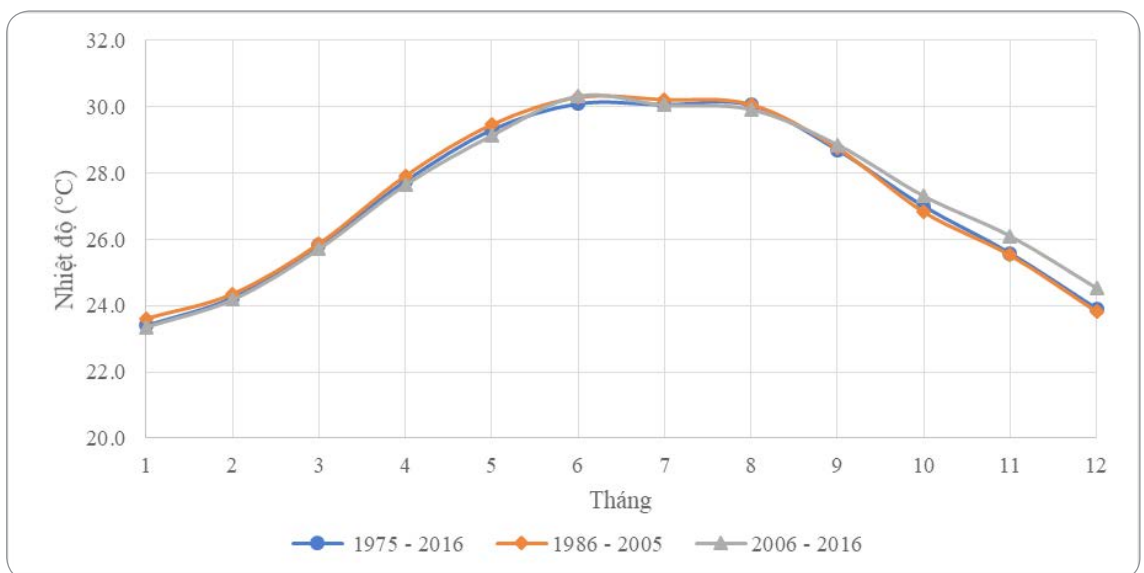
2. Khái niệm biến đổi khí hậu

Bảng 6.1. Các kịch bản biến đổi của nhiệt độ, lượng mưa và mực nước biển đến cuối thế kỉ XXI tại Việt Nam

Kịch bản Yếu tố khí hậu	Mức thay đổi thấp	Mức thay đổi trung bình	Mức thay đổi cao	Xu hướng chung và hậu quả
Nhiệt độ trung bình năm	Tăng từ 1,6 đến 2,2°C	Tăng từ 2 đến 3°C	Tăng từ 2,5 đến 3,7°C	?

Kịch bản Yếu tố khí hậu	Mức thay đổi thấp	Mức thay đổi trung bình	Mức thay đổi cao	Xu hướng chung và hậu quả
Lượng mưa trung bình năm	Tăng phổ biến trên 6%	Tăng phổ biến từ 2 đến 7%	Tăng phổ biến từ 2 đến 10%	?
Mực nước biển	Dâng cao khoảng từ 49 đến 64 cm	Dâng cao khoảng từ 57 đến 73 cm	Dâng cao khoảng từ 78 đến 95 cm	?
Một số yếu tố khí hậu khác	Khí áp tăng; độ ẩm giảm; các hiện tượng thời tiết cực đoan xuất hiện bất thường, trái quy luật, có cường độ và quy mô lớn.			?

(Nguồn: Bộ Tài nguyên và Môi trường)



Hình 6.4. Đồ thị biến đổi nhiệt độ trung bình tại trạm quan trắc Quy Nhơn theo các giai đoạn

(Nguồn: Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định)

1. Dựa vào các thông tin về mức thay đổi, hãy dự đoán xu hướng chung và hậu quả của mỗi yếu tố khí hậu trong bảng 6.1.

2. Sự biến đổi của các yếu tố khí hậu như ở bảng 6.1 và hình 6.4 được gọi chung là hiện tượng gì?

Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là vài thập kỉ hoặc dài hơn. Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên bên trong hoặc các tác động bên ngoài, hoặc do hoạt động của con người trong việc sử dụng tài nguyên và làm thay đổi thành phần của khí quyển.



3. Biến đổi khí hậu là gì?

3. Các biểu hiện chính của biến đổi khí hậu



Hiện tượng nào sau đây là biểu hiện chính của biến đổi khí hậu?

- Nhiệt độ không khí của Trái Đất đang có xu hướng tăng dần.
- Mực nước biển ngày càng dâng cao gây ngập úng và xâm nhập mặn ở các vùng thấp ven biển.
- Mùa hè nhiệt độ tăng cao, mùa đông nhiệt độ hạ thấp.
- Thời tiết biến đổi thất thường, không theo quy luật.
- Băng tuyết ở hai cực Trái Đất tan chảy nhiều vào mùa hè.
- Xuất hiện nhiều thiên tai khắc nghiệt, khó dự đoán như: bão, lũ lụt, hạn hán,...

Những biểu hiện chính của biến đổi khí hậu là: nhiệt độ không khí tăng; mực nước biển dâng; các hiện tượng thời tiết cực đoan xuất hiện bất thường, trái quy luật, có cường độ và quy mô lớn.

4. Nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu

a. Nguyên nhân từ tự nhiên

Do các quá trình tự nhiên diễn ra trong thời gian dài (sự biến đổi khí hậu trong thời kì địa chất); sự thay đổi của bức xạ mặt trời, sự tác động của khí CO₂ do các hoạt động núi lửa hoặc các trận động đất lớn gây ra;...

b. Nguyên nhân do con người

Nguyên nhân chính gây nên biến đổi khí hậu trong vòng 300 năm gần đây là do hoạt động của con người.

– Con người đã sử dụng rất nhiều nhiên liệu hoá thạch (dầu mỏ, than đá, khí đốt), thải vào bầu khí quyển nhiều chất khí ô nhiễm như: cacbon đioxit (CO₂), mêtan (CH₄), đinitơ oxit (N₂O),... làm thay đổi thành phần của khí quyển Trái Đất.

– Con người phát triển mạnh mẽ đô thị, gia tăng hoạt động của các nhà máy và các phương tiện giao thông vận tải, chặt phá rừng và làm cháy rừng,... gây ô nhiễm không khí và giữ lại lượng bức xạ mặt trời, làm cho nhiệt độ Trái Đất nóng lên theo hiệu ứng nhà kính.



Những nguyên nhân nào gây ra biến đổi khí hậu?

II. BÌNH ĐỊNH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Thực trạng biến đổi khí hậu ở Bình Định

a. Nhiệt độ trung bình năm

Theo Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định, kết quả đo nhiệt độ trung bình năm qua 4 năm liên tiếp tại ba trạm khí tượng Quy Nhơn, An Nhơn và Hoài Nhơn thu được ở bảng 6.2.

Bảng 6.2. Nhiệt độ trung bình năm tại một số địa điểm ở Bình Định

Năm	Nhiệt độ trung bình năm (°C)		
	Quy Nhơn	An Nhơn	Hoài Nhơn
2016	27,4	27,0	26,6
2017	27,4	26,7	26,3
2018	27,6	26,7	26,3
2019	28,1	27,3	27,0

(Nguồn: Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định)



Dựa vào bảng 6.2, nêu nhận xét về sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm của Bình Định.

b. Lượng mưa trung bình năm

Bảng 6.3. Lượng mưa trung bình năm tại một số địa điểm ở Bình Định

Năm	Lượng mưa trung bình năm (mm)		
	Quy Nhơn	An Nhơn	Hoài Nhơn
2016	2 518,3	2 617,2	3 505,2
2017	2 409,9	2 227,1	2 768,1
2018	1 843,3	1 560,3	1 986,8
2019	1 951,6	1 580,0	1 395,0

(Nguồn: Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định)



Dựa vào bảng 6.3, cho biết lượng mưa trung bình năm của Bình Định có sự thay đổi như thế nào qua các năm.

c. Độ ẩm trung bình năm

Theo số liệu quan trắc mà Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Bình Định đo được thì độ ẩm trung bình năm ở Bình Định dao động từ 76 – 83% và có xu hướng giảm dần do bị chi phối bởi các yếu tố thời tiết: nhiệt độ, tổng số giờ nắng và lượng mưa trong năm.

d. Mực nước biển

Trong thời kì quan trắc 1993 – 2018, mực nước biển trung bình ở khu vực ven biển trên địa bàn tỉnh Bình Định có xu hướng tăng lên. Theo số liệu quan trắc, mực nước biển trung bình đại

diện tại trạm Hải văn Quy Nhơn tăng với tốc độ khoảng 2,57 mm/năm.

2. Những tác động của biến đổi khí hậu đến Bình Định

a. Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên thiên nhiên

– Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất

Bảng 6.4. Nguy cơ ngập úng tương ứng với các mức nước biển dâng

Địa phương	Diện tích (ha)	Nguy cơ ngập (% diện tích) ứng với các mức nước biển dâng		
		60 cm	80 cm	100 cm
Thị xã Hoài Nhơn	42 084	1,56	1,91	2,47
Huyện Phù Mỹ	55 592	1,86	2,31	2,71
Huyện Phù Cát	68 071	1,36	1,94	2,40
Huyện Tuy Phước	21 987	3,62	5,00	6,56
Thành phố Quy Nhơn	28 606	1,77	2,04	2,35

(Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định)



Hình 6.5. Bờ kè biển chắn sóng Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn bị hư hỏng sau cơn bão số 5 năm 2019
(Nguồn: Báo Bình Định)

Biến đổi khí hậu đã làm nước biển dâng, sạt lở bờ sông, bờ biển, làm tăng hiện tượng nhiễm mặn, ngập úng,... Nước biển dâng cao dẫn đến nguy cơ diện tích đất bị thu hẹp. Diện tích đất sử dụng ngày càng ít dần, lượng dinh dưỡng trong đất ngày càng mất đi, hiện tượng xói mòn, khô hạn nhiều hơn, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tài nguyên đất.



Dựa vào bảng 6.4, hình 6.5 và thông tin trong mục a, nêu tác động của biến đổi khí hậu

đến tài nguyên đất ở Bình Định.

– Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước



Hình 6.6. Hồ chứa nước ngọt Mỹ Bình, Hoài Nhơn khô cạn nước năm 2019
(Ảnh: Nguyễn Linh – TTXVN)



Hình 6.7. Người dân xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước thiếu nước ngọt năm 2019
(Ảnh: Nguyễn Linh – TTXVN)



Hình 6.8. Đầm Trà Ổ, Phù Mỹ cạn khô nước năm 2019
(Ảnh: Nguyễn Linh – TTXVN)

Bảng 6.5. Suy giảm nước vào mùa khô trên địa bàn tỉnh qua các năm

Năm	Diện tích đất không sản xuất do thiếu nước (ha)	Số hộ dân thiếu nước sinh hoạt (hộ dân)
2017	2 040	5 150
2018	7 400	10 000
2019	11 445	13 000



Dựa vào bảng 6.5 và các hình 6.6, 6.7, 6.8, em có nhận xét gì về tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước ở Bình Định?

– Tác động của biến đổi khí hậu đến chất lượng không khí

Biến đổi khí hậu tác động đến các điều kiện khí tượng dẫn đến những thay đổi trong vận chuyển và lan truyền của các chất ô nhiễm trong không khí. Sự thay đổi của độ ẩm, nhiệt độ, bức xạ mặt trời, tốc độ gió và khả năng lắng đọng có thể tạo ra những thay đổi lớn về nồng độ chất ô nhiễm trong không khí.

– Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên sinh vật

Biến đổi khí hậu làm tăng nhiệt độ, nước biển dâng và nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan khác đã ảnh hưởng đến thời gian ra hoa, chế độ di cư, sự phân bố của các loài sinh vật và mức độ đa dạng sinh học của các hệ sinh thái ở Bình Định.



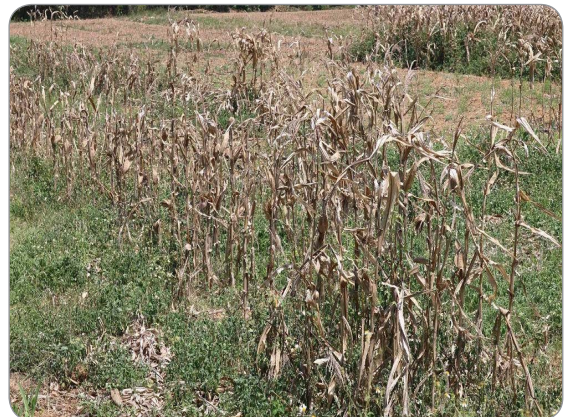
Biến đổi khí hậu tác động như thế nào đến không khí và tài nguyên sinh vật ở nơi em sinh sống? Nêu ví dụ minh họa.

b. Tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực kinh tế của tỉnh Bình Định



Ghép các nội dung ở cột A với cột B cho phù hợp.

A. Lĩnh vực kinh tế chịu tác động của biến đổi khí hậu	B. Kết quả tác động của biến đổi khí hậu
1. Nông nghiệp	a. Lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn là các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và trữ lượng nguồn nước tại đây, từ đó ảnh hưởng đến năng suất thủy sản.
2. Thủy sản	b. Ngập lụt, nhiệt độ cao là các yếu tố tác động rõ nét nhất đến hoạt động sản xuất công nghiệp tỉnh Bình Định.
3. Công nghiệp	c. Mưa lớn, nước biển dâng, bão, áp thấp nhiệt đới và sự xuất hiện của các dịch bệnh mới ảnh hưởng đến các điểm du lịch. Hằng năm, các hoạt động du lịch trên biển luôn bị ảnh hưởng bởi 1 – 2 cơn bão đổ bộ trực tiếp và 4 – 5 cơn bão có tác động.
4. Du lịch	d. Lũ lụt, giông bão là các yếu tố gây tác động chủ yếu.
5. Giao thông vận tải	e. Lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động trồng trọt như mất mùa, giảm diện tích đất trồng, thiếu nước ngọt gieo trồng,..



Hình 6.9. Ruộng lúa ở Hoài Ân bị khô hạn, nứt nẻ vì thiếu nước năm 2019 (Ảnh: Nguyễn Linh – TTXVN)



Hình 6.11. Lũ lụt cản trở giao thông ở huyện Tuy Phước năm 2019 (Nguồn: Báo Bình Định)

Hình 6.10. Nhiều diện tích trồng ngô tại Bình Định bị chết do nắng nóng (Ảnh: Mỹ Bình)



Hình 6.12. Người dân đưa con em đi tránh lũ tại huyện Tuy Phước (Ảnh: Văn Lưu – Báo Bình Định)

? Các hình từ 6.9 đến 6.12 minh họa cho lĩnh vực kinh tế nào của Bình Định chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu?

c. Tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực xã hội

? Nêu tác động biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực xã hội tại nơi em sinh sống (theo mẫu sau).

Lĩnh vực xã hội chịu tác động của biến đổi khí hậu	Kết quả tác động của biến đổi khí hậu
Sức khỏe cộng đồng	– Thiếu nguồn nước sạch trong khi bị lũ và mùa khô hạn. – ?
Nơi cư trú	– Nước biển dâng làm mất nơi cư trú. – ?
?	?

3. Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bình Định

a. Ứng phó với biến đổi khí hậu là gì?

Ứng phó với biến đổi khí hậu là các hoạt động của con người nhằm giảm nhẹ biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

? Ghép các nội dung ở cột bên trái với cột bên phải cho phù hợp.

1. Thích ứng với biến đổi khí hậu

a. Là ngăn chặn sự nóng lên toàn cầu thông qua việc giảm cường độ hoặc mức độ phát tán khí nhà kính.

2. Giảm nhẹ biến đổi khí hậu

b. Là bao gồm tất cả những hoạt động hay những điều chỉnh trong hoạt động của con người để thích nghi và tăng cường khả năng chống chịu của con người trước tác động của biến đổi khí hậu, và khai thác những mặt thuận lợi của nó.

b. Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bình Định



1. Tại sao con người cần phải ứng phó với biến đổi khí hậu?

2. Quan sát các hình từ 6.13 đến 6.18, cho biết hoạt động nào của người dân Bình Định đang góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu, hoạt động nào giúp thích ứng với biến đổi khí hậu.



Hình 6.13. Người dân xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ khoan giếng để tìm nguồn nước sinh hoạt (Ảnh: Nguyễn Linh – TTXVN)



Hình 6.14. Một người dân ở xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ đi mua từng can nước (Ảnh: Nguyễn Linh – TTXVN)



Hình 6.15. Đoạn đê ở huyện Tuy Phước được kiên cố chống xói lở năm 2019 (Nguồn: Báo nông nghiệp Việt Nam)



Hình 6.16. Gia cố một đoạn bờ biển xã Nhơn Lý, TP. Quy Nhơn bị sạt lở (Ảnh: Viết Hiền)



Hình 6.17. Rừng ngập mặn đang được trồng lại ở đầm Thị Nại năm 2015
(Ảnh: Thu Dịu – Báo Bình Định)



Hình 6.18. Hồ chứa nước Định Bình ở xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh
(Ảnh: Handyhuy)

– Các hoạt động giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở Bình Định: bảo vệ rừng và cảnh quan thiên nhiên; trồng cây xanh; xây dựng nhà máy chế biến rác hữu cơ thành phân bón; sử dụng các nguồn năng lượng sạch,...

– Các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu ở Bình Định: xây dựng, sửa chữa hệ thống đê điều ở bờ sông, bờ biển; di dời dân ra khỏi các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, triều cường, sạt lở, đất; xây dựng các hồ chứa nước ở đầu nguồn,...



3. Tìm hiểu và nêu các hoạt động của con người có tác động (tích cực và tiêu cực) đến biến đổi khí hậu ở nơi em sinh sống (theo mẫu sau).

Hoạt động giúp ứng phó với biến đổi khí hậu	Hoạt động gây ra biến đổi khí hậu
Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ chắn sóng, gió, cát ven biển	Chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy
?	?
...	...

LUYỆN TẬP

1. Nêu tóm tắt về thực trạng biến đổi khí hậu tại Bình Định.
2. Trình bày những biểu hiện và tác động của biến đổi khí hậu đến đời sống của người dân nơi em ở.
3. Trình bày những tác động chính của biến đổi khí hậu đến Bình Định.

4. Bình định đã có những giải pháp gì nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu?



VẬN DỤNG

1. Nêu những hoạt động mà em có thể tham gia để góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu (theo mẫu sau).

Địa điểm	Hoạt động
Ở cộng đồng	Tham gia trồng cây bảo vệ rừng, bảo vệ đê biển,...
Trong trường học	?
Ngoài đường phố	?
Nơi đến mua sắm	?
Ở gia đình	?

2. Nêu các hoạt động em có thể tham gia để góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu (theo mẫu sau).

Hoạt động giảm nhẹ biến đổi khí hậu	Hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu
Trồng cây xanh	Thay đổi giống cây chịu hạn, chịu lụt
?	?
...	...

BẢNG TRA CỨU THUẬT NGỮ

Khí hậu: là mức độ trung bình của thời tiết trong một không gian nhất định và trong khoảng thời gian dài, thường là vài thập kỉ hoặc hàng trăm năm và lâu hơn.

Logistics là quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện và quản lí hiệu quả dòng chảy của vốn nhằm kiểm soát quá trình lưu chuyển và dự trữ hàng hoá từ khâu bảo quản nguyên liệu thô đến khâu hoàn thiện sản phẩm cũng như các thông tin liên quan đến quy trình này từ điểm xuất phát đầu tiên đến nơi tiêu thụ cuối cùng để thoả mãn các yêu cầu của khách hàng.

Thời tiết: là tập hợp các trạng thái của khí quyển (nhiệt độ, độ ẩm, gió, áp suất khí quyển,...) ở một địa điểm trong một khoảng thời gian nhất định, có thể là một giờ, một buổi, một ngày hay vài ngày.

Võ cổ truyền Bình Định: Bao gồm nhiều môn phái võ cổ truyền có xuất xứ từ tỉnh Bình Định hoặc đã từng phổ biến ở tỉnh này sau đó được truyền bá rộng rãi khắp Việt Nam và thế giới. Võ cổ truyền Bình Định với sự hoà quyện, đúc kết các tinh hoa võ học mang tính chọn lọc đã dần hình thành nên võ Bình Định với bản sắc riêng và được các thế hệ võ nhân lưu giữ, phát triển. Lịch sử đã ghi nhận thời Tây Sơn là giai đoạn hưng thịnh và phát triển rực rỡ nhất của võ cổ truyền Bình Định.

Võ cổ truyền Việt Nam: Dùng để chỉ những hệ phái võ thuật lưu truyền trong suốt trường kì lịch sử của dân tộc Việt Nam, được người Việt sáng tạo và bồi đắp qua nhiều thế hệ, hình thành nên kho tàng những đòn, thế, bài quyền, bài binh khí, kĩ thuật chiến đấu đặc thù. Với những kĩ pháp võ thuật này, người Việt đã dựng nước, mở mang và bảo vệ đất nước trong tiến trình lịch sử Việt Nam.